TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 105/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: C
Ngày: 21/5/2025

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

1. Khoản 7, khoản 8 Điều 2 về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy, danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

2. Điều 7 về nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Khoản 10 Điều 8 về ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Khoản 6 Điều 10 về nội dung, thời gian thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

5. Khoản 4 Điều 11 về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

6. Khoản 5 Điều 15 về yêu cầu phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn.

7. Khoản 4 Điều 17 về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông; việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi công năng, cải tạo; danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

8. Khoản 6 Điều 18 về tổ chức thi công, nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông; bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công; nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

9. Khoản 5 Điều 20 về lộ trình phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

10. Điểm c khoản 1 Điều 23 về lộ trình trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; lộ trình khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

11. Khoản 8 Điều 25 về việc Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Công an tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

12. Khoản 6 Điều 26 về thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để chữa cháy; việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của Quân đội để tham gia chữa cháy.

13. Khoản 4 Điều 27 về trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy; đầu tư, quản lý các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy.

14. Khoản 6 Điều 35 về thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

15. Khoản 4 Điều 37 về thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, lực lượng dân phòng.

16. Khoản 5 Điều 39 về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện.

17. Khoản 3 Điều 44 về việc cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

18. Khoản 5 Điều 45 về nội dung, thẩm quyền, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

19. Khoản 4 Điều 46 về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương, chết.

20. Khoản 3 Điều 48 về danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức trích nộp, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

21. Khoản 3 Điều 49 về đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

22. Khoản 7 Điều 50 về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

23. Khoản 5 Điều 52 về hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; việc cập nhật, khai báo dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

24. Khoản 4 và điểm đ khoản 6 Điều 55 về quy định chuyển tiếp về kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; lộ trình xử lý cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 2. Phụ lục

Ban hành kèm theo Nghị định này các phụ lục sau đây:

1. Phụ lục I: Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy.

2. Phụ lục II: Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

3. Phụ lục III: Danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy do cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định.

4. Phụ lục IV: Danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

5. Phụ lục V: Danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thuộc diện cấp giấy phép lưu thông.

6. Phụ lục VI: Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

7. Phụ lục VII: Danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

8. Phụ lục VIII: Các biểu mẫu.

Chương II
PHÒNG CHÁY

Điều 3. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Quy định việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

b) Quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Quy định nội dung cần thực hiện khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra.

2. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với phương tiện giao thông gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quy định việc bố trí, sắp xếp hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên phương tiện giao thông.

Website: baovietsaigon.vn

3. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông ban hành hoặc tham mưu người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông và được phổ biến, niêm yết ở vị trí dễ thấy.

Điều 4. Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở gồm các tài liệu sau:

a) Phiếu thông tin của cơ sở theo Mẫu số PC01 kèm theo Nghị định này;

b) Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với công trình thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

d) Quyết định thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc văn bản phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở; thông báo kết quả huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số PC06 kèm theo Nghị định này;

e) Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

g) Biên bản tự kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở theo Mẫu số PC02 kèm theo Nghị định này;

h) Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định này;

i) Giấy Chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

k) Bản vẽ hoàn công hệ thống, hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

l) Thông báo kết quả xác minh, giải quyết vụ cháy của cơ quan Công an (nếu có);

Website: baovietsaigon.vn

m) Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp quản lý cơ sở;

n) Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, phục hồi hoạt động của người có thẩm quyền, văn bản kiến nghị về phòng cháy, chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp quản lý cơ sở (nếu có);

o) Văn bản thể hiện việc phân công người thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở (nếu có).

2. Người đứng đầu cơ sở lập, quản lý, cập nhật hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan quản lý chuyên ngành lập hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc diện quản lý theo quy định sau:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng lập hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý gồm các tài liệu quy định tại các điểm h, k, m, n và điểm o khoản 1 Điều này;

b) Cơ quan Công an lập hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, h, k, l, m, n và điểm o khoản 1 Điều này, các tài liệu khác theo quy định về công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, h, k, l, m, n và điểm o khoản 1 Điều này.

4. Tài liệu có trong hồ sơ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được lưu trữ dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử hoặc kết hợp tài liệu giấy và tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Tài liệu quy định tại các điểm g, h, i, l và điểm n khoản 1 Điều này được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ năm lập, ban hành.

Điều 5. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Quy hoạch chung phải thể hiện định hướng phát triển trục giao thông, tuyến truyền dẫn cấp nước, tuyến thông tin viễn thông phục vụ phòng cháy, chữa cháy và mạng lưới trụ sở đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

Quy hoạch chung phải thể hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với khu vực thuộc phạm vi quy hoạch chung nhưng không có yêu cầu lập quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Quy hoạch phân khu đô thị, khu chức năng được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và vị trí ô đất, quy mô dự kiến bố trí các trụ sở đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm bán kính phục vụ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

3. Quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu chức năng khác được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phải bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; diện tích xây dựng của trụ sở đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 6. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Công trình thuộc đối tượng phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng và thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định này phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Việc thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thời gian trả kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với quá trình thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và trả kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Đối với công trình thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình được nộp đồng thời hồ sơ thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an.

2. Nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy giữa các công trình, hạng mục công trình trong cùng lô đất; khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến công trình tiếp giáp hoặc ranh giới khu đất; khoảng cách phòng cháy, chữa cháy từ công trình, hạng mục công trình đến các đối tượng tiếp giáp theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

Website: baovietsaigon.vn

b) Đường, bãi đỗ, vị trí, lối vào để tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Lối thoát nạn, đường thoát nạn, thang bộ thoát nạn, thang máy chữa cháy, lối ra khẩn cấp, lối ra mái, gian lánh nạn;

d) Bậc chịu lửa phù hợp với quy mô, công năng của công trình; giải pháp phân chia khoang cháy; bố trí mặt bằng, công năng, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, các bộ phận, cấu kiện, hệ thống kỹ thuật trong công trình để hạn chế, ngăn chặn sự hình thành, phát triển và lan truyền của đám cháy;

đ) Giải pháp chống khói gồm: phương án thoát khói cho nhà, gian phòng; hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói cho giếng thang máy, buồng thang bộ, khoang đệm;

e) Trường hợp thẩm định thiết kế điều chỉnh hoặc cải tạo thì nội dung xem xét, đánh giá chỉ trong phạm vi điều chỉnh, cải tạo.

3. Nội dung về phòng cháy và chữa cháy trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

a) Nội dung về phòng cháy và chữa cháy được thể hiện trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng bao gồm: danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán; bảng tổng hợp kết quả tính toán các tiêu chí đánh giá về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án dự kiến bậc chịu lửa; phương án đề xuất giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; phương án đề xuất thoát khói cho nhà, gian phòng và hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói; bản vẽ thiết kế thể hiện các nội dung về kích thước, thông số kỹ thuật và vật liệu chủ yếu được sử dụng gồm tổng mặt bằng công trình hoặc bản vẽ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình hoặc các bản vẽ theo yêu cầu chuyên ngành thể hiện kích thước, thông số kỹ thuật của công trình, sơ đồ nguyên lý về hệ thống phòng cháy và chữa cháy, các bản vẽ khác theo yêu cầu của công trình; thuyết minh về giải pháp thiết kế đáp ứng yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy khi có yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Nội dung về phòng cháy và chữa cháy được thể hiện trong thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở bao gồm: danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán; kết quả tính toán chi tiết, đầy đủ các cấu kiện, bộ phận của công trình đảm bảo yêu cầu về ngăn cháy, chống cháy lan và bảng tính kèm theo; bảng tổng hợp kết quả tính toán thể hiện tiêu chí đánh giá an toàn phòng cháy và chữa cháy gồm các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bản vẽ thiết kế xây dựng về phòng cháy

Website: baovietsaigon.vn

và chữa cháy phải thể hiện được các nội dung về kích thước, thông số kỹ thuật và vật liệu được sử dụng, đảm bảo đủ điều kiện để đánh giá đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Các trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi điều chỉnh thiết kế hoặc thay đổi công năng, cải tạo trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Thay đổi vị trí, diện tích xây dựng của công trình làm giảm khoảng cách phòng cháy, chữa cháy đến các đối tượng khác;

b) Giảm kích thước đường, bãi đỗ phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ làm thay đổi khả năng tiếp cận của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới đến công trình;

c) Giảm bậc chịu lửa của nhà, công trình, khoang cháy;

d) Tăng số tầng; tăng diện tích xây dựng dẫn đến thay đổi yêu cầu về giải pháp phân chia khoang cháy;

đ) Thay đổi loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình;

e) Thay đổi phân khu các chức năng sử dụng chính bên trong công trình;

g) Trang bị bổ sung hệ thống hút khói, hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói; thay đổi phương án thoát khói.

5. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được thực hiện trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện cùng trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình có thể nộp đồng thời hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 7. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan đăng kiểm

1. Phương tiện giao thông thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định này phải được cơ quan đăng kiểm thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Việc thực hiện thẩm định thiết kế và thời gian trả kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với quá trình thực hiện đăng kiểm và trả kết quả đăng kiểm theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

Đối với phương tiện giao thông thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, chủ phương tiện giao thông được nộp đồng thời hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an và hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế phương tiện giao thông của cơ quan đăng kiểm.

2. Cơ quan đăng kiểm kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện giao thông đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan đăng kiểm thực hiện cùng trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

Chủ phương tiện giao thông được nộp đồng thời hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an và hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của cơ quan đăng kiểm. Cơ quan đăng kiểm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

Điều 8. Thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông

1. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tự thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Kết quả thực hiện thẩm định nội dung quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo Mẫu số PC13 kèm theo Nghị định này.

Website: baovietsaigon.vn

Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh và tổ chức thẩm định thiết kế điều chỉnh trước khi tiếp tục thi công. Kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là căn cứ để chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Nội dung, trình tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy công trình xây dựng, phương tiện giao thông của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đăng kiểm;

b) Kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình xây dựng phải được thể hiện bằng văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Mẫu số PC18 kèm theo Nghị định này;

c) Hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng kiểm;

đ) Hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm định của cơ quan Công an; hồ sơ thiết kế điều chỉnh đã được phê duyệt của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình (nếu có); văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình;

b) Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

d) Bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

Website: baovietsaigon.vn

đ) Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông.

Điều 9. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an

1. Công trình, phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an, trừ công trình tạm theo quy định của pháp luật về xây dựng, công trình thuộc dự án thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, công trình thuộc các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự, lưỡng dụng và phương tiện giao thông được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự.

2. Nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm việc trang bị, bố trí, lắp đặt theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cụ thể như sau:

a) Hệ thống báo cháy; thiết bị báo cháy độc lập;

b) Hệ thống chữa cháy; bình chữa cháy; phương tiện chữa cháy cơ giới;

c) Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn;

d) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ; mặt nạ lọc độc và mặt nạ phòng độc cách ly;

đ) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy bao gồm: thiết bị bảo vệ và nguồn điện cấp cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống hút khói, hệ thống cung cấp không khí bảo vệ chống khói, thang máy chữa cháy, màn ngăn cháy, rèm ngăn cháy, cửa ngăn cháy;

e) Trường hợp thẩm định thiết kế điều chỉnh hoặc cải tạo thì nội dung xem xét, đánh giá chỉ trong phạm vi điều chỉnh, cải tạo.

3. Các trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an khi công trình có điều chỉnh thiết kế hoặc trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo làm thay đổi điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quy định cụ thể như sau:

a) Thay đổi nguyên lý báo cháy của hệ thống báo cháy hoặc thay đổi nguyên lý chữa cháy, chất chữa cháy của hệ thống chữa cháy; thay đổi thông số kỹ thuật của máy bơm chữa cháy;

Website: baovietsaigon.vn

b) Thay thế, trang bị bổ sung hệ thống báo cháy hoặc hệ thống chữa cháy.

4. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC11 kèm theo Nghị định này; giấy tờ hợp pháp về đất đai chứng minh sự phù hợp mục đích sử dụng đất và sở hữu công trình hoặc văn bản về chủ trương đầu tư, xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình;

b) Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông: văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC11 kèm theo Nghị định này; hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy và phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông và đơn vị tư vấn thiết kế. Trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

Thông tin về thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b khoản này khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

5. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều này thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; thông qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước hoặc căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Website: baovietsaigon.vn

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì phải có phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công: tiếp nhận và thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

6. Xử lý hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 10 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các công trình còn lại không quá 06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Đối với phương tiện giao thông, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC12 kèm theo Nghị định này đối với hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đạt yêu cầu và đóng dấu theo Mẫu số PC14 kèm theo Nghị định này vào hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và trả lại cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông. Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là bản điện tử, bản giấy; bản giấy được cấp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc theo yêu cầu khi nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Trường hợp nội dung trong hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan Công an có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông để hoàn thiện.

7. Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 10. Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC15 kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông kèm theo các biên bản nghiệm thu hoàn thành;

c) Bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy.

Hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy và phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông. Trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

2. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan đã thẩm định trước đó thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; thông qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước hoặc căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì phải có phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết và gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công: tiếp nhận và thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

Website: baovietsaigon.vn

3. Xử lý hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số PC16 kèm theo Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra, cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC17 kèm theo Nghị định này nếu kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đạt yêu cầu theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều này. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là bản điện tử, bản giấy; bản giấy được cấp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc theo yêu cầu khi nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Trường hợp kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan Công an có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Kiểm tra việc nghiệm thu của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này đối với phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

b) Tổ chức kiểm tra, thử nghiệm xác suất về tình trạng hoạt động của phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy được lắp đặt tại công trình, phương tiện giao thông.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu để phục vụ công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành đồng thời kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo trình tự sau:

Website: baovietsaigon.vn

a) Cơ quan chủ trì thành lập đoàn kiểm tra, thông báo cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông và cơ quan, đơn vị có liên quan về thời gian, nội dung, thành phần đoàn kiểm tra;

b) Cơ quan Công an cử cán bộ phối hợp tham gia đoàn kiểm tra và lập biên bản theo Mẫu số PC16 kèm theo Nghị định này;

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm thông báo kết quả kiểm tra cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đăng kiểm; cơ quan Công an thông báo kết quả kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định này.

Điều 12. Trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình:

a) Lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng; tuân thủ việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

b) Thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình theo quy định;

c) Tổ chức thi công, giám sát thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm định về phòng cháy và chữa cháy;

d) Thực hiện, duy trì điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

e) Cung cấp hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình cho đơn vị quản lý, vận hành khi đưa công trình vào sử dụng.

2. Trách nhiệm của người quyết định đầu tư:

a) Tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này;

Website: baovietsaigon.vn

b) Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Bố trí kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng.

3. Trách nhiệm của chủ phương tiện giao thông:

a) Khi sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông phải đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức giám sát việc sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải theo đúng thiết kế đã được thẩm định về phòng cháy và chữa cháy;

b) Thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

c) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

4. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế:

a) Cung cấp sản phẩm thiết kế công trình, phương tiện giao thông phải bảo đảm theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm thiết kế;

b) Thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

5. Trách nhiệm của đơn vị giám sát thi công:

a) Tổ chức giám sát thi công theo đúng thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm định;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong việc thực hiện các nội dung về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về hoạt động tư vấn giám sát trong phạm vi của hợp đồng ký kết với chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình;

c) Tham gia nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

6. Trách nhiệm của đơn vị thi công xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông:

a) Thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm định;

b) Có biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi thi công;

Website: baovietsaigon.vn

c) Lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, chuẩn bị các tài liệu và điều kiện để phục vụ công tác nghiệm thu và tham gia nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông.

Điều 13. Nội dung, thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong việc:

a) Thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở bao gồm: trách nhiệm trong việc thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g và điểm h khoản 3 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chủ phương tiện giao thông bao gồm: trách nhiệm trong việc thực hiện quy định tại các điểm a, b, d, đ và điểm e khoản 4 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định;

d) Duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy;

đ) Lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

e) Duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

g) Duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

h) Duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói;

i) Duy trì hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;

Website: baovietsaigon.vn

k) Duy trì giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ;

l) Chấp hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

m) Duy trì các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn;

n) Thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở theo quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

o) Duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn;

p) Duy trì giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy của khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy hiểm về cháy, nổ với khu vực để ở.

2. Thẩm quyền kiểm tra:

a) Cơ quan Công an theo phân cấp tổ chức kiểm tra:

Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên quy định tại mục 16 Phụ lục III kèm theo Nghị định này; kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với: cơ sở quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này; phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên quy định tại mục 16 Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất: đối với cơ sở theo quy định tại các điểm a, c, d và điểm đ khoản 1 Điều này; đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm c, d, l và điểm m khoản 1 Điều này; đối với phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên quy định tại mục 16 Phụ lục III kèm theo Nghị định này theo quy định tại các điểm b, c, d, l và điểm m khoản 1 Điều này;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra:

Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Website: baovietsaigon.vn

Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc khi có yêu cầu phối hợp để phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra:

Kiểm tra định kỳ 03 năm một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với: nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, g, h và điểm n khoản 1 Điều này;

d) Bộ Xây dựng phân công cơ quan đăng kiểm thực hiện kiểm tra đối với phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định tại khoản 10 Điều 2 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thời hạn về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa, đăng kiểm tàu biển, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Nội dung kiểm tra theo quy định tại các điểm c, d, i và điểm k khoản 1 Điều này;

đ) Người đứng đầu cơ sở tự tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra thường xuyên theo quy định tại các điểm d, e, h và điểm l khoản 1 Điều này; nội dung kiểm tra định kỳ theo quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, l và điểm m khoản 1 Điều này;

e) Chủ phương tiện giao thông tự tổ chức kiểm tra thường xuyên đối với phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra theo quy định tại các điểm c, d, i, k, l và điểm m khoản 1 Điều này;

g) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tự tổ chức kiểm tra thường xuyên đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra theo quy định tại các điểm c, d, l và điểm m khoản 1 Điều này;

Website: baovietsaigon.vn

h) Chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở tự tổ chức kiểm tra thường xuyên đối với nhà ở thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra theo quy định tại điểm c và điểm d về trang bị phương tiện, duy trì hoạt động của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và quy định tại điểm e và điểm o khoản 1 Điều này.

Đối với nhà ở thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, ngoài kiểm tra các nội dung quy định nêu trên thì còn phải kiểm tra việc duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

i) Chủ hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tự tổ chức kiểm tra thường xuyên đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra theo quy định tại điểm c và điểm d về trang bị phương tiện, duy trì hoạt động của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và quy định tại các điểm đ, e, i, o và điểm p khoản 1 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an.

Điều 14. Trình tự, thủ tục kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ hộ gia đình, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở quyết định thời gian, phạm vi và hình thức ghi nhận kết quả tự kiểm tra thường xuyên đối với cơ sở, phương tiện giao thông, công trình xây dựng trong quá trình thi công, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhưng không quá 01 tháng một lần.

2. Người đứng đầu cơ sở hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở kiểm tra định kỳ: 06 tháng một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này, 01 năm một lần đối với các cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này, kết thúc kiểm tra lập biên bản theo Mẫu số PC02 kèm theo Nghị định này. Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp quản lý hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Cơ quan Công an theo phân cấp tổ chức kiểm tra định kỳ đối với công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công, phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên

Website: baovietsaigon.vn

quy định tại mục 16 Phụ lục III kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Công an theo phân cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cơ sở, công trình, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để lấy ý kiến về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia Đoàn kiểm tra định kỳ đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

b) Cơ quan chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc;

c) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền tương ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định này;

d) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này; trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì ghi rõ lý do vào biên bản kiểm tra.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở trong phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra của năm kế tiếp đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia Đoàn kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc;

c) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định này;

d) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này; trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì ghi rõ lý do vào biên bản kiểm tra.

5. Trường hợp kiểm tra đột xuất về phòng cháy, chữa cháy, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo thẩm quyền quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định này thực hiện việc kiểm tra theo trình tự, thủ tục như sau:

Website: baovietsaigon.vn

a) Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra đột xuất; trường hợp cán bộ được phân công thực hiện kiểm tra phải có giấy giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra;

b) Khi thực hiện kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, thông báo rõ lý do, thời gian, nội dung, hình thức kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra hoặc người đại diện của đối tượng được kiểm tra;

c) Đoàn kiểm tra hoặc cán bộ được phân công kiểm tra thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với nội dung có dấu hiệu vi phạm, đơn khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền;

d) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này, trường hợp đối tượng được kiểm tra không ký biên bản thì ghi rõ lý do vào biên bản kiểm tra.

6. Cơ quan đăng kiểm kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo trình tự, thủ tục của pháp luật chuyên ngành về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa, đăng kiểm tàu biển, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

7. Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung kiểm tra đã được thông báo hoặc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra đột xuất, trực tiếp làm việc hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật cho người thuộc phạm vi quản lý làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra.

Chương III
CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 15. Nội dung phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ

1. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở do người đứng đầu cơ sở tổ chức xây dựng và phê duyệt theo Mẫu số PC06 kèm theo Nghị định này bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cơ sở: tên cơ sở, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu cơ sở, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ của cơ sở, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở, chất chữa cháy;

Website: baovietsaigon.vn

b) Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố; sơ đồ thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí trụ, bể, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước chữa cháy, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở;

c) Số điện thoại của các cơ quan cần thông báo khi có tình huống cháy, tai nạn, sự cố xảy ra;

d) Giả định tình huống cháy, tai nạn, sự cố xảy ra trong và ngoài giờ làm việc tại khu vực, hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ trong cơ sở; dự kiến việc sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, tổ chức thoát nạn, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng tình huống cháy, tai nạn, sự cố;

đ) Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở gồm: khả năng gây nổ, phát sinh khói, khí độc, nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ gây sập đổ công trình.

2. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của phương tiện giao thông do chủ phương tiện giao thông tổ chức xây dựng và phê duyệt theo Mẫu số PC07 kèm theo Nghị định này bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về phương tiện giao thông: loại phương tiện, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên phương tiện giao thông;

b) Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc của phương tiện, hàng hoá được vận tải trên phương tiện; sơ đồ thể hiện lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng khu vực trên phương tiện giao thông;

c) Số điện thoại của cơ quan quản lý trực tiếp phương tiện;

d) Giả định một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố xảy ra; dự kiến việc sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, tổ chức thoát nạn, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng tình huống cháy, tai nạn, sự cố;

đ) Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với phương tiện, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ vận tải trên phương tiện gồm: khả năng gây nổ, phát sinh khói, khí độc.

3. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an do cơ quan Công an theo phân cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo Mẫu số PC08 kèm theo Nghị định này bảo đảm các nội dung sau đây:

Website: baovietsaigon.vn

a) Thông tin về cơ sở: tên cơ sở, địa điểm hoạt động, người đứng đầu cơ sở, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ của cơ sở, giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở;

b) Sơ đồ thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vị trí trụ, bể, điểm, bến lấy nước chữa cháy theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở;

c) Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố;

d) Số điện thoại của các cơ quan: Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi xây dựng phương án, điện lực, y tế, cấp nước, giao thông, môi trường; lực lượng, người cần huy động để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Giả định tình huống cháy phức tạp nhất và các tình huống cháy, tình huống tai nạn, sự cố có thể xảy ra, diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố theo các giai đoạn khác nhau;

e) Dự kiến việc huy động và sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, chiến thuật, biện pháp kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng giai đoạn của mỗi tình huống cháy, tai nạn, sự cố được giả định.

4. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với từng tình huống quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an theo phân cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt theo Mẫu số PC09 kèm theo Nghị định này bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Đặc điểm tình huống tai nạn, sự cố, yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực giả định xảy ra tai nạn, sự cố;

b) Giả định tình huống, diễn biến tai nạn, sự cố;

c) Dự kiến huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, áp dụng phương pháp, biện pháp, kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình huống tai nạn, sự cố.

5. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, cơ quan Công an có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tổ chức cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án đã xây dựng khi có thay đổi một trong những nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

6. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 16. Thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ

1. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương tiện giao thông được thực tập như sau:

a) Thực tập định kỳ ít nhất một lần trong năm; có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống giả định khác nhau trong một lần, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống được giả định trong phương án theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này lần lượt được thực tập;

b) Thực tập đột xuất khi có yêu cầu của người hoặc cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm về an toàn phòng cháy và chữa cháy bảo vệ các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức tại địa phương;

c) Kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được thể hiện trong báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định này hoặc cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

2. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an được thực tập theo kế hoạch do người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong phương án phê duyệt.

Trước thời điểm tổ chức thực tập ít nhất 05 ngày, cơ quan Công an thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở và cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động trong phương án về nội dung, thời gian, địa điểm thực tập để phối hợp, tham gia thực tập phương án.

3. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an được thực tập theo kế hoạch do người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong phương án phê duyệt.

Trước thời điểm tổ chức thực tập ít nhất 05 ngày, cơ quan Công an thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động trong phương án về nội dung, thời gian, địa điểm thực tập để phối hợp, tham gia thực tập phương án.

Điều 17. Thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng văn bản hoặc lời nói; trường hợp huy động bằng lời nói thì sau 05 ngày phải thể hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC10 kèm theo Nghị định này và gửi cho đơn vị, cá nhân được huy động.

Website: baovietsaigon.vn

Khi huy động bằng lời nói, người có thẩm quyền huy động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, nêu rõ căn cứ huy động và yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết và nhiệm vụ phải tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Người có thẩm quyền quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 26 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng văn bản hoặc mệnh lệnh; trường hợp huy động bằng mệnh lệnh thì ngay sau khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải thể hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC10 kèm theo Nghị định này và gửi cho đơn vị, cá nhân được huy động.

Điều 18. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội tham gia chữa cháy; tổ chức chữa cháy tại công trình lưỡng dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng

1. Lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội khi không phục vụ nhiệm vụ khẩn cấp đều có thể được huy động để tham gia chữa cháy.

2. Thẩm quyền, thủ tục huy động:

a) Khi cần huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội để tham gia chữa cháy, người có thẩm quyền huy động quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị quân đội trực tiếp quản lý người, phương tiện, tài sản phối hợp tham gia chữa cháy;

b) Việc huy động được thực hiện bằng văn bản hoặc lời nói; trường hợp huy động bằng lời nói thì sau 05 ngày phải thể hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC10 kèm theo Nghị định này và gửi cho đơn vị, cá nhân được huy động.

3. Người chỉ huy đơn vị quân đội khi được huy động tham gia chữa cháy của người có thẩm quyền phải chấp hành hoặc báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

4. Lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội được huy động để tham gia chữa cháy mà bị mất, hư hỏng, thiệt hại do việc huy động trực tiếp gây ra thì được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Khi xảy ra cháy tại công trình, cơ sở quốc phòng sử dụng lưỡng dụng cho mục đích dân sự, sử dụng lưỡng dụng đồng thời cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự:

a) Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có quyền vào công trình, cơ sở bị cháy để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã phê duyệt mà không cần có yêu cầu hoặc sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền thay mặt người đứng đầu đơn vị quản lý công trình, cơ sở;

Website: baovietsaigon.vn

b) Người đứng đầu cơ sở bị cháy có trách nhiệm tổ chức, phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân có mặt tại nơi xảy ra cháy;

c) Đơn vị quản lý cơ sở bị cháy phải cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu, tình hình về vụ cháy và những vấn đề khác có liên quan đến công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người chỉ huy chữa cháy; đồng thời, cử người thông thạo địa hình, nắm vững đặc điểm của cơ sở xảy ra cháy để phối hợp, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Việc chỉ huy chữa cháy thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 19. Đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy

1. Đầu tư lắp đặt, xây dựng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đầu tư lắp đặt, xây dựng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn bảo đảm theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật và đã được phê duyệt trong quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.

Kinh phí đầu tư được lấy từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, chủ đầu tư hạ tầng khu chức năng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm lắp đặt, xây dựng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm nước chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu vực do mình đầu tư.

Kinh phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, hạ tầng khu chức năng.

2. Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy:

Website: baovietsaigon.vn

a) Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, duy trì hoạt động của trụ nước chữa cháy, các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy được đầu tư, xây dựng tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn trên địa bàn;

b) Chủ đầu tư quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc cơ quan, tổ chức được chủ đầu tư giao quản lý có trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm nước chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu đô thị, khu chức năng; kiểm tra, duy trì hoạt động của trụ nước chữa cháy, điểm, bến lấy nước phục vụ chữa cháy.

Chương IV
XÂY DỰNG, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 20. Thành lập, tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thành lập và duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tại các cơ sở sau đây:

a) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên;

b) Cơ sở chế biến khí đốt có công suất từ 10 triệu m^3 khí/ngày trở lên;

c) Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m^3 trở lên;

d) Nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m^2/năm trở lên;

đ) Nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW trở lên; nhà máy thuỷ điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên;

e) Bến cảng biển thuộc công trình cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng và có xuất, nhập chất nổ, chất khí, lỏng, rắn dễ cháy thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm;

g) Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu;

h) Cảng hàng không;

i) Nhà máy điện hạt nhân.

Website: baovietsaigon.vn

2. Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, trừ cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này có từ 20 người thường xuyên làm việc trở lên phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở. Việc thành lập và duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở do người đứng đầu cơ sở thực hiện.

Cơ sở có dưới 20 người thường xuyên làm việc tại cơ sở thì không yêu cầu thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở nhưng phải phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng văn bản.

3. Cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành nhiều cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này được thành lập một Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành tại một cơ sở khi địa điểm bố trí xe chữa cháy của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành bảo đảm bán kính phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến vị trí xa nhất của các cơ sở không vượt quá 03 km, cơ sở còn lại phải thành lập Tổ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

4. Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập hoặc làm việc theo ca thì mỗi bộ phận, phân xưởng, mỗi ca làm việc có trên 100 người thường xuyên làm việc phải thành lập 01 Tổ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

5. Bố trí lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở:

a) Cơ sở có từ 20 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 10 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng, 01 Đội phó;

b) Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 15 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó;

c) Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 25 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 03 Đội phó;

d) Tổ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở được bố trí tối thiểu 05 người, trong đó có 01 Tổ trưởng;

đ) Cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động thì các cơ quan, tổ chức đó phải cử người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở do người đứng đầu cơ sở thành lập.

Website: baovietsaigon.vn

6. Cơ sở thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này phải bố trí số lượng người bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành phương tiện chữa cháy cơ giới được trang bị và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở nhưng không được thấp hơn số lượng tối thiểu quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 5 Điều này.

7. Chế độ hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành:

a) Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m^3 đến dưới 500.000 m^3, nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m^2/năm trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW đến dưới 1.200 MW và nhà máy thuỷ điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên trong ca trực đang thực hiện các nhiệm vụ khác tại cơ sở khi nhận được báo động phải khẩn trương di chuyển ngay đến vị trí để phương tiện và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Người được phân công điều khiển xe chữa cháy phải trực tại địa điểm bố trí xe chữa cháy;

b) Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của cơ sở quy định tại các điểm b, e, g, h và điểm i khoản 1 và khoản 3 Điều này, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 500.000 m^3 trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 1.200 MW trở lên hoạt động theo chế độ chuyên trách. Thành viên trong ca trực được phân công trực theo xe chữa cháy, tàu chữa cháy phải trực tại khu vực quy định.

8. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, phân công Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

Điều 21. Tổ chức, hoạt động, chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng dân phòng

1. Lực lượng dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được bố trí thành Đội dân phòng, gồm các thành viên: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thành lập Đội dân phòng, quyết định bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó, công nhận Đội viên Đội dân phòng, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, bảo đảm việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang bị phương tiện, các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của Đội dân phòng.

Website: baovietsaigon.vn

3. Đội dân phòng được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thành viên Đội dân phòng được bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

4. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của Đội dân phòng.

Điều 22. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện

1. Cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện đăng ký bằng văn bản với Công an cấp xã nơi cư trú theo Mẫu số PC05 kèm theo Nghị định này.

2. Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận văn bản đăng ký, xem xét, thông báo cho cá nhân đã đăng ký trước đó về việc tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện và lập danh sách gửi cơ quan, đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tiếp quản lý địa bàn.

3. Cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện chịu sự điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Công an cấp xã, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; được sử dụng trang thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với nội dung đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Người sử dụng lao động có trách nhiệm để cá nhân là người lao động thuộc phạm vi quản lý đã đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện được tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có thông báo của cơ quan Công an.

Khuyến khích cá nhân tự bảo đảm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tình nguyện tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Chính sách khuyến khích cá nhân gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện:

a) Được hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Điều 32 của Nghị định này;

b) Khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà bị tai nạn, bị thương, bị chết thì được hưởng chế độ như chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà bị tai nạn, bị thương, bị chết quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Nghị định này.

Website: baovietsaigon.vn

5. Cá nhân đã đăng ký tình nguyện tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được huy động tham gia các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với nội dung đăng ký.

Khi chấm dứt tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện, cá nhân phải thông báo cho Công an cấp xã nơi đã đăng ký trước đó.

Chương V
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ; CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ TRUYỀN TIN BÁO CHÁY

Điều 23. Cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo danh mục quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này trước khi lưu thông trên thị trường phải được cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều này cấp giấy phép lưu thông.

Đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc Phụ lục V kèm theo Nghị định này phải tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng, nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (sau đây viết gọn là hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông):

a) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp trong nước: văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC20 kèm theo Nghị định này; kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận xuất xưởng; tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có);

b) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu: văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC20 kèm theo Nghị định này; chứng

Website: baovietsaigon.vn

nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do tổ chức thử nghiệm nước ngoài đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 thực hiện có chứng chỉ công nhận tổ chức thử nghiệm; chứng nhận xuất xứ; tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (nếu có).

Trường hợp không có kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm nước ngoài thì được sử dụng kết quả thử nghiệm do tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

c) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy. Trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu.

Thông tin về thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b khoản này khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều này thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến qua cổng dịch vụ công; thông qua dịch vụ bưu chính.

Người được cơ quan, tổ chức, cá nhân cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước hoặc căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ bằng phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: tiếp nhận hồ sơ khi đủ thành phần và hợp lệ theo quy định bằng giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì phải có phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết và gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

Website: baovietsaigon.vn

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công: tiếp nhận và thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

4. Xử lý hồ sơ và cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo Mẫu số PC21 kèm theo Nghị định này (sau đây viết gọn là giấy phép lưu thông). Giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy là bản điện tử, bản giấy; bản giấy được cấp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc theo yêu cầu khi nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Trường hợp không cấp giấy phép lưu thông phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Giấy phép lưu thông được cấp cho mẫu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo mẫu đã được cấp giấy phép thì được phép lưu thông trên thị trường.

Tổ chức, cá nhân không phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nếu mẫu phương tiện, vật liệu, cấu kiện có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật do cùng một đơn vị sản xuất, lắp ráp hoặc do cùng tổ chức, cá nhân nhập khẩu đúng với mẫu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông trước đó.

5. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được cấp giấy phép lưu thông thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và thể hiện trên nhãn hàng hóa số giấy phép lưu thông, tên cơ quan cấp giấy phép lưu thông để phục vụ việc quản lý, kiểm tra chất lượng hàng hóa khi lưu thông trên thị trường.

6. Thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

a) Giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện cấp phép;

Website: baovietsaigon.vn

b) Giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy do cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện cấp phép.

7. Việc cấp giấy phép lưu thông thay thế việc công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật.

Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thuộc diện phải kiểm tra về chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu, cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thực hiện việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu bằng việc kê khai các thông tin theo Mẫu số PC19 kèm theo Nghị định này và cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

Nội dung kê khai các thông tin của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu được gửi kèm theo tờ khai hải quan. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy sau khi thực hiện kê khai hải quan, được phép thông quan hàng hóa và thực hiện thủ tục cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu.

8. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy trước khi lưu thông phương tiện, vật liệu, cấu kiện có trách nhiệm khai báo trên phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý chuyên ngành các thông tin: tên, địa chỉ đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; tên, ký, mã hiệu, thông số kỹ thuật, số lượng, nơi sản xuất, năm sản xuất của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; số giấy phép lưu thông, tên cơ quan cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khai báo.

Trường hợp chưa có Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý chuyên ngành thì thực hiện khai báo thông tin nêu trên bằng văn bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành đã cấp giấy phép lưu thông cho phương tiện, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy để cập nhật và theo dõi.

Website: baovietsaigon.vn

9. Thu hồi giấy phép lưu thông trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy lưu thông trên thị trường không đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài đã cam kết, công bố;

b) Đã được cấp giấy phép lưu thông nhưng phát hiện hồ sơ bị làm giả, giấy phép lưu thông được cấp không đúng thẩm quyền.

10. Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép lưu thông thì không được thực hiện việc lưu thông hoặc tiếp tục lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy trên thị trường.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi giấy phép lưu thông phải giao nộp giấy phép cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó để thu hồi và có trách nhiệm xử lý đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đang lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

11. Thẩm quyền kiểm tra chất lượng, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

a) Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp đơn vị trực thuộc có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lưu thông trên thị trường sau khi được cấp giấy phép, đơn vị trực thuộc có thẩm quyền chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

Thông tin về đơn vị được giao thực hiện việc kiểm tra chất lượng, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được đăng tải, thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;

b) Bộ trưởng Bộ Xây dựng phân cấp đơn vị trực thuộc có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy lưu thông trên thị trường sau khi được cấp giấy phép, đơn vị trực thuộc có thẩm quyền chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Website: baovietsaigon.vn

Thông tin về đơn vị được giao thực hiện việc kiểm tra chất lượng, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được đăng tải, thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

12. Đơn vị được phân cấp quy định tại khoản 11 Điều này thực hiện việc kiểm tra, có nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Việc xử lý vi phạm về chất lượng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 24. Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy

1. Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy bao gồm:

a) Các thiết bị (máy chủ, thiết bị phần cứng, hệ thống kết nối) trang bị tại cơ quan Công an;

b) Thiết bị truyền tin báo cháy để kết nối thông tin báo cháy từ hệ thống hoặc thiết bị báo cháy của cơ sở, nhà ở đến hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

c) Phần mềm khai báo, tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin, dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy do Bộ Công an xây dựng, quản lý thống nhất trên toàn quốc, bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo mật thông tin; dữ liệu thu thập từ Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phục vụ công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự là tài liệu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân do Bộ Công an thống nhất quản lý. Bộ Công an đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật, công nghệ để cung ứng dịch vụ truyền tin báo cháy trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an ninh thường xuyên.

3. Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an xây dựng, quản lý. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Tên cơ sở, năm đưa vào hoạt động, địa chỉ, tên người đứng đầu cơ sở, tên cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý, lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, hình thức đầu tư; quy mô, tính chất hoạt động của các hạng mục công trình; thông tin về phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị tại cơ

Website: baovietsaigon.vn

sở (số lượng; chủng loại; tình trạng hoạt động; thời hạn bảo trì, bảo dưỡng; vị trí bố trí, lắp đặt); thông tin lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; thông tin về đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thông tin liên quan đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; công tác tự kiểm tra; việc chấp hành các kiến nghị, quyết định xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan có thẩm quyền; việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố của cơ sở; những thay đổi của cơ sở có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; báo cáo trực tuyến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; các thông tin khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở;

b) Thông tin hệ thống giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; vị trí, địa điểm, lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an; thông tin về công tác nghiệp vụ của lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; văn bản quy phạm pháp luật và các thông tin khác phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng để phục vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và an ninh, trật tự; thực hiện kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

Việc kết nối, truyền dẫn thông tin, dữ liệu quy định tại điểm a khoản 3 Điều này với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy phải bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo mật theo quy định.

Điều 25. Đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy

1. Đầu tư hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy:

a) Hệ thống, thiết bị, phần mềm tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin, dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trong Công an được đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

Website: baovietsaigon.vn

b) Người đứng đầu cơ sở thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này phải trang bị, duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

c) Chủ hộ gia đình có nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối đến hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

d) Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy có trách nhiệm xây dựng giải pháp, đầu tư hệ thống công nghệ, phần mềm phục vụ kết nối từ thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở, nhà ở đến hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định của Bộ Công an.

2. Quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy:

a) Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy do lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý, khai thác, vận hành thống nhất từ trung ương đến địa phương. Bộ Công an quyết định việc phân cấp, phân quyền quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

b) Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy có trách nhiệm: duy trì, nâng cấp giải pháp công nghệ, vận hành, kết nối truyền tin báo cháy hoạt động liên tục, thông suốt; có trung tâm hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến hoạt động thường xuyên, liên tục; phân loại tin báo cháy, tin báo sự cố kịp thời, chính xác; hỗ trợ quản lý, khai báo, cập nhật Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 26. Khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ sở quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này có trách nhiệm khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 của Nghị định này vào phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã khai báo.

Website: baovietsaigon.vn

2. Khai báo dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

a) Việc khai báo lần đầu được thực hiện trong thời gian không quá 03 ngày từ ngày cơ sở hoàn thành việc trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

b) Trường hợp cơ sở có thay đổi thông tin so với thông tin đã khai báo trước đó thì trong thời gian không quá 03 ngày phải hoàn thành việc cập nhật những thông tin thay đổi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

c) Đối với thông tin, dữ liệu liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được kết nối, chia sẻ từ hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác thì không phải khai báo, cập nhật.

3. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm khai báo, cập nhật thông tin dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 của Nghị định này vào phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an.

Điều 27. Trách nhiệm, lộ trình trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy

1. Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo lộ trình sau:

a) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn quản lý;

b) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2027, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

2. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2027, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

Chương VI
BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 28. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Nhiệm vụ của lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

e) Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có liên quan trực tiếp đến điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương tiện giao thông.

2. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy bao gồm:

a) Nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy; biện pháp phòng cháy;

b) Phòng cháy trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

c) Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Nội dung, phương pháp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.

Website: baovietsaigon.vn

3. Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy bao gồm:

a) Biện pháp chữa cháy; chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

b) Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy.

4. Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Biện pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ;

b) Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn;

c) Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

5. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với từng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này;

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thành viên Đội dân phòng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này;

c) Người đứng đầu cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và điểm e khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này;

d) Thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm c, d và điểm e khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này;

đ) Người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm c, d và điểm e khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này;

e) Người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c và điểm e khoản 1, các khoản 2 khoản 3 và khoản 4 Điều này;

g) Người đã đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện, đối tượng khác được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

Website: baovietsaigon.vn

6. Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 29. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thành viên Đội dân phòng, người đứng đầu cơ sở, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở, người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đối tượng khác có nhu cầu:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

2. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 16 giờ và không quá 24 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

3. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, người đã đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 24 giờ và không quá 32 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.

4. Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ hằng năm.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 30. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý và bảo đảm kinh phí để tổ chức thực hiện.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 31. Chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Thành viên Đội dân phòng, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng tiền bồi dưỡng theo quy định sau:

a) Đối với thành viên Đội dân phòng mỗi ngày được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng;

b) Đối với thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở mỗi ngày được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng;

c) Trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các chế độ khác đang được đơn vị quản lý trực tiếp chi trả; được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền tàu, xe đi, về;

d) Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này có trách nhiệm chi trả tiền bồi dưỡng.

2. Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, e và điểm g khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ như sau:

a) Đối với người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên lương, các

Website: baovietsaigon.vn

khoản phúc lợi, phụ cấp, công tác phí, chế độ, chính sách đang được chi trả theo chế độ hiện hành; được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền tàu, xe đi, về và được tính vào kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị cử người tham gia tập huấn;

b) Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ như sau: được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền tàu, xe đi, về và do đơn vị quản lý trực tiếp chi trả; được tính vào chi phí quản lý sản xuất, kinh doanh; trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ được trả tiền lương và các chế độ khác đang được đơn vị trực tiếp quản lý chi trả.

3. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo tháng áp dụng đối với người lao động làm việc trên địa bàn do Chính phủ quy định tại thời điểm thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chia cho 26 ngày.

Điều 32. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Người không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi được huy động, khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng tiền bồi dưỡng như sau:

a) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng;

b) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng;

c) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhiều ngày thì cứ 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng tối thiểu bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau thì được tính gấp hai lần theo cách tính trên.

2. Cấp nào có thẩm quyền huy động thì cấp đó trực tiếp chi trả tiền bồi dưỡng cho cá nhân được huy động thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc trường hợp huy động thì do Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả từ ngân sách nhà nước.

3. Cách tính ngày lương tối thiểu vùng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 33. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương

1. Chế độ hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh:

Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian được huy động, tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nếu bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức hỗ trợ cho tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động:

Đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương làm suy giảm khả năng lao động thì được chi trả trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo mức suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa. Mức trợ cấp bằng mức trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng, trợ cấp phục vụ đối với người lao động bị suy giảm khả năng lao động tương đương với mức bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

3. Hồ sơ giải quyết chế độ:

a) Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số PC21 kèm theo Nghị định này; hóa đơn thu tiền; giấy ra viện.

Thông tin về thành phần hồ sơ quy định tại điểm này khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy;

b) Đối với trường hợp đề nghị trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định này; giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và tương đương trở lên.

4. Trình tự giải quyết:

a) Người đề nghị được hưởng chế độ hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này và nộp Ủy ban nhân dân cấp xã theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; thông qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Website: baovietsaigon.vn

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và ra quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5. Kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 34. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết

1. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc người đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần bị chết do tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì thân nhân tổ chức mai táng được hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi trả tiền tuất, tiền mai táng phí như sau:

a) Thân nhân được trợ cấp tiền tuất một lần bằng mức trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động hoặc trợ cấp tiền tuất hằng tháng bằng mức trợ cấp tiền tuất hằng tháng đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Điều kiện hưởng trợ cấp tiền tuất một lần hoặc trợ cấp tiền tuất hằng tháng phải đảm bảo điều kiện về thân nhân như quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội;

b) Thân nhân tổ chức mai táng được chi trả tiền mai táng phí. Mức tiền chi trả bằng mức trợ cấp mai táng đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Trường hợp bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thân nhân được hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 33 Nghị định này.

2. Hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí: đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định này; giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.

Thông tin về thành phần hồ sơ quy định tại điểm này khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

Website: baovietsaigon.vn

3. Trình tự giải quyết:

a) Thân nhân người đã chết đề nghị được hưởng chế độ hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và nộp Ủy ban nhân dân cấp xã theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; thông qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và ra quyết định chi trả chế độ, chính sách.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 35. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

1. Cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở, trừ cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh, trật tự. Khuyến khích các cơ sở khác mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Đối với cơ sở có tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước, tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý nhà nước thì doanh nghiệp cung cấp bảo hiểm phải bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật trong quá trình cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

2. Mức trích nộp từ doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong năm tài chính là 2% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực tế thu được của các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính trước liền kề.

3. Việc quản lý nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

4. Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được sử dụng cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như sau:

a) Chi hỗ trợ mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: tối đa không quá 65% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Website: baovietsaigon.vn

của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Việc mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Chi hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: tối đa không quá 15% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Nội dung và mức chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, điều tra, xử lý vụ cháy, huấn luyện nghiệp vụ về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện kiểm tra, giám sát việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các cơ sở: tối đa không quá 15% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành;

d) Chi hỗ trợ khen thưởng thành tích của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia, phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: tối đa không quá 5% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính.

Điều 36. Đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải sử dụng đúng với mục đích quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Trường hợp có thỏa thuận, đề nghị về mục đích sử dụng, mức chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì việc quản lý, sử dụng thực hiện theo thỏa thuận, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và phù hợp với mục đích sử dụng cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tiếp nhận, quản lý hiện vật, nguồn tài chính do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như sau:

a) Nguồn tài chính bằng tiền được gửi vào tài khoản của Bộ Công an mở tại Kho bạc Nhà nước và được tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;

Website: baovietsaigon.vn

b) Nguồn tài chính là hiện vật, sau khi thực hiện xác lập sở hữu toàn dân được giao cho cơ quan Công an được thụ hưởng quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan. Việc xác lập sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thông tin về đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài được cung cấp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an và Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện, tài trợ có thỏa thuận không công bố thông tin;

d) Nguồn tài chính từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn các trường hợp do sự cố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

3. Bộ Công an căn cứ thực tế nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ và yêu cầu thực tiễn quyết định về mức chi cho các nội dung liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

4. Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 37. Hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Hàng năm, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan đề xuất mức hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai để sử dụng chi bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định này mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 38. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Dự phòng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước được sử dụng để chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp cấp bách sau đây:

a) Khi xảy ra thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự dẫn đến cháy, nổ;

Website: baovietsaigon.vn

b) Hỗ trợ, khắc phục hậu quả cháy, nổ quy định tại điểm a khoản này.

2. Nội dung chi cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; diễn tập, thực tập phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch hàng năm được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt;

c) Đào tạo, huấn luyện, tổ chức và tham gia hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

d) Mua sắm, trang bị thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các tài sản khác phục vụ hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa (trừ các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư phát triển) công trình chuyên dụng, doanh trại, trụ sở làm việc của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được trang bị;

e) Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; đối ngoại và hợp tác quốc tế; huy động tiềm lực khoa học và công nghệ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

g) Các nhiệm vụ chi khác cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Trường hợp nội dung chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trùng với nội dung chi quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Nội dung chi ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành thuộc cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước;

c) Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

Website: baovietsaigon.vn

d) Xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung chi của ngân sách địa phương cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng;

b) Mua sắm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng;

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức hoạt động của trung tâm giáo dục cộng đồng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

e) Chi trả bồi thường đối với trường hợp phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị mất, hư hỏng, bị thiệt hại khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quyết định huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;

g) Đầu tư xây dựng, lắp đặt, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh;

h) Chi cho hoạt động cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy;

i) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

k) Diễn tập, thực tập phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch của địa phương;

l) Thực hiện chính sách khuyến khích cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện;

Website: baovietsaigon.vn

m) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chi hỗ trợ một số hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 2 Điều này;

n) Các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 39. Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị, quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thống kê, tổng hợp, xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

8. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; điều tra giải quyết vụ cháy.

9. Cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

10. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn quốc.

Website: baovietsaigon.vn

2. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phân cấp, chỉ đạo, hướng dẫn việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này; phân cấp cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền thực hiện quản lý, kiểm tra, thanh tra về phòng cháy, chữa cháy; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi thẩm quyền.

7. Phân cấp cơ quan, đơn vị Công an thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và quy định việc thực hiện các nội dung này trong lực lượng Công an nhân dân.

8. Thực hiện chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phân cấp cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

9. Thực hiện công tác điều tra, xử lý vụ cháy và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

10. Quy định việc tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tổ chức trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và triển khai hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phân cấp cơ quan, đơn vị Công an xây dựng, phê duyệt, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ.

11. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, doanh trại, trụ sở làm việc, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn trang bị, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

12. Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức đào tạo cán bộ chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

13. Tổ chức việc nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

14. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

15. Tổ chức hệ thống thông tin quản lý, chỉ huy điều hành hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

16. Trình Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế về hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện các hoạt động quốc tế liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Bố trí kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng và công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; trường hợp xét thấy cần thiết, Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Công an hướng dẫn áp dụng các quy định trong nước hoặc quốc tế về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với dự án, công trình quân sự, quốc phòng;

Website: baovietsaigon.vn

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an và cơ quan có liên quan xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng.

3. Bộ Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch hạ tầng về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn;

d) Phân cấp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;

đ) Kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

e) Quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này, phương tiện giao thông do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy. Chủ trì ban hành văn bản quy định các điều kiện bảo đảm việc giảng dạy, trang bị kiến thức, thực hành các kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với từng cấp học, ngành học.

Website: baovietsaigon.vn

5. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi hằng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; tổng hợp việc phân bổ nguồn lực trong kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các bộ, ngành, địa phương;

b) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình đầu tư công do Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, chương trình, dự án đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư để đầu tư xây dựng cơ sở, sản xuất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Luật Đầu tư công; tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

6. Bộ Ngoại giao:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này; đăng tải thông tin về những tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ huy động để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Thông báo cho Bộ Công an về trụ sở của cơ quan lãnh sự của những nước ký kết với Việt Nam hiệp định lãnh sự, trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc, các đoàn thể của tổ chức quốc tế mà lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam chỉ được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của các cơ quan đó; thông báo cho Bộ Công an về nhà ở của viên chức lãnh sự không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam mà trong hiệp định lãnh sự giữa Việt Nam và nước cử lãnh sự có quy định lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam chỉ được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của những người đó.

7. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

Website: baovietsaigon.vn

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đấu nối điện sinh hoạt;

d) Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực;

đ) Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện.

8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý sau khi thống nhất với Bộ Xây dựng;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho các nhà mạng viễn thông định kỳ tổ chức gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý

Website: baovietsaigon.vn

các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

11. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam:

a) Tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, thoát nạn, cảnh báo nguy cơ cháy;

b) Mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào các khung giờ khán giả dễ theo dõi.

Điều 42. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Ban hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương theo thẩm quyền quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương; xử lý vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo thành lập và duy trì điều kiện hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lồng ghép với các trung tâm học tập cộng đồng; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này;

d) Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy;

e) Bảo đảm kinh phí trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy;

g) Quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Website: baovietsaigon.vn

h) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia;

i) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy;

k) Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu dự án, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này; xử lý vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Tổ chức quản lý Đội dân phòng;

d) Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy.

Điều 43. Lộ trình xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành

1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý.

Website: baovietsaigon.vn

2. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2026, các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2028, cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành các nội dung quy định tại điểm c khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật tương ứng do các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01 tháng 7 năm 2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt

1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 4 như sau:

"b) Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng;";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 23 như sau:

"a) Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh;";

Website: baovietsaigon.vn

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

"1. Số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá thị trường của các tài sản quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định này tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Đối với các tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định này được bảo hiểm phù hợp thời gian lưu trữ hàng hóa, vật tư tại cơ sở.";

d) Bãi bỏ cụm từ "Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm" tại khoản 1 Điều 26;

đ) Thay thế cụm từ "Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) 75% tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này." quy định tại khoản 2 Điều 26 bằng cụm từ "Trong mọi trường hợp, tỷ lệ phí bảo hiểm không được thấp hơn 75% tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục II kèm theo Nghị định này.";

e) Thay cụm từ "biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy" bằng cụm từ "biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy" tại khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 29;

g) Bãi bỏ khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 31;

h) Thay thế Phụ lục II kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục VI kèm theo Nghị định này.

2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP như sau:

"d) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:

"b) Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư không quá 20 tỷ đồng (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất), trừ dự án đầu tư xây dựng công trình di sản văn hoá thực hiện theo pháp luật về di sản văn hoá và các trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi xây dựng mới, thay đổi công năng, cải tạo trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;";

Website: baovietsaigon.vn

b) Bãi bỏ cụm từ "hoặc pháp luật về phòng cháy chữa cháy" tại điểm c khoản 6 Điều 19;

c) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 23 như sau:

"đ) Khi điều chỉnh thiết kế thuộc trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.";

d) Thay thế cụm từ "kết quả thực hiện thủ tục phòng cháy, chữa cháy theo quy định;" tại điểm a khoản 5 Điều 46 bằng cụm từ "Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Nghị định này;";

đ) Bổ sung cụm từ "hoặc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Nghị định này;" vào sau cụm từ "đối tượng có yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy" tại điểm b khoản 2 Điều 52.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP:

a) Bãi bỏ khoản 1 Điều 14 và Điều 19;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

"3. Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và quy định tại khoản 2 Điều này).";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

"1. Quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm đối với loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9, các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.";

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

"3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9, các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.";

Website: baovietsaigon.vn

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 23 như sau:

"4. Quy định loại hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9 khi vận chuyển bắt buộc phải có người áp tải.";

e) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 31 như sau:

"3. Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và quy định tại khoản 2 Điều này).";

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 31 như sau:

"Điều 26. Bộ Công Thương

1. Quản lý danh mục hàng hóa nguy hiểm đối với loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9, các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

2. Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị định này.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9, các loại xăng dầu, khí đốt và các hóa chất nguy hiểm, các hóa chất độc nguy hiểm còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

4. Quy định loại hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 5, loại 8, loại 9 khi vận chuyển bắt buộc phải có người áp tải.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo thẩm quyền. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm theo thẩm quyền.".

5. Bãi bỏ khoản 1 Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP như sau:

"a) Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và quy định tại điểm b khoản 2 Điều này);".

Website: baovietsaigon.vn

Điều 45. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Các Nghị định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 46 của Nghị định này:

a) Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

b) Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

c) Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

d) Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2011 quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Nghị định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Nghị định này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 46. Quy định chuyển tiếp

1. Việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, quản lý, sử dụng tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026. Danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy và việc kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điều 38 và Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 và Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

2. Đối với công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc đã tổ chức thi công, nếu thuộc đối tượng

Website: baovietsaigon.vn

quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này thì chủ đầu tư tiếp tục thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công thì việc thẩm duyệt điều chỉnh được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị thẩm duyệt điều chỉnh, kiểm tra kết quả nghiệm thu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Nghị định này.

4. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi hết thời hạn thì thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định này; cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì sau 05 năm kể từ ngày được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định này.

5. Xử lý đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình đã bị tạm đình chỉ hoạt động khi hết thời hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục hoặc không thể khắc phục thì bị đình chỉ hoạt động; việc đình chỉ hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP;

b) Việc phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình đã bị tạm đình chỉ hoạt động, đình chỉ hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Website: baovietsaigon.vn

Điều 47. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2)100

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục I

DANH MỤC CƠ SỞ THUỘC DIỆN QUẢN LÝ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy là các cơ sở được quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, gồm:

1. Nhà chung cư; nhà ở tập thể.

2. Nhà trẻ; trường mẫu giáo; trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường đại học, trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục.

3. Cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác có nhà cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 trở lên.

4. Bệnh viện; phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh có nhà cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 50 m^2 trở lên.

5. Sân vận động; nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài; trường đua, trường bắn; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao có nhà cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 50 m^2 trở lên.

6. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc.

7. Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm; nhà văn hóa có từ 100 chỗ ngồi trở lên.

8. Thủy cung; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác có tổng diện tích sàn từ 50 m^2 trở lên.

9. Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng (trừ nhà thờ dòng họ) cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên; công trình di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh trở lên.

10. Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị.

11. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật có tổng diện tích phục vụ kinh doanh từ 100 m^2 trở lên.

Website: baovietsaigon.vn

12. Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy có tổng diện tích phục vụ kinh doanh từ 30 m^2 trở lên; cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy có tổng diện tích phục vụ kinh doanh từ 300 m^2 trở lên.

13. Cơ sở kinh doanh khí đốt; cửa hàng xăng dầu.

14. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 50 m^2 trở lên.

15. Bưu điện; bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên.

16. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên.

17. Nhà đa năng, nhà hỗn hợp có từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên, trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

18. Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt.

19. Nhà máy điện; trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên.

20. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

21. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C; cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E có tổng khối tích từ 2.500 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên.

22. Kho dự trữ quốc gia; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ A, B; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E có tổng khối tích từ 2.500 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2.

23. Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy có diện tích từ 100 m^2 trở lên.

24. Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải.

25. Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng hàng không; nhà kỹ thuật máy bay; đài kiểm soát không lưu.

Website: baovietsaigon.vn

26. Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển; cảng cá; cảng cạn.

27. Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ; hầm đường ô tô có chiều dài từ 500 m trở lên.

28. Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề - pô (depot) đường sắt; nhà ga cáp treo; hầm đường sắt có chiều dài từ 500 m trở lên; hầm, nhà ga hành khách, đề - pô (depot) đường sắt đô thị.

29. Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên; cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển.

30. Cơ sở hạt nhân.

31. Cơ sở trợ giúp xã hội cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên.

32. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có tổng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 50 m^2 trở lên.

33. Bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500 m^2 trở lên.

34. Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao./.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục II

DANH MỤC CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là các cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy có nguy cơ cháy, nổ cao quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, gồm:

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Nhóm 2
1	Nhà chung cư, nhà ở tập thể	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có nhà cao từ 5 tầng đến dưới 7 tầng hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 đến dưới 3.000 m^2
2	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Có từ 150 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có từ 50 cháu đến dưới 150 cháu hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 2.000 m^2
3	Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường đại học, trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục; cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m^2 đến dưới 3.000 m^2
4	Bệnh viện	Tổng số giường bệnh từ 250 giường trở lên	Tổng số giường bệnh dưới 250 giường
5	Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 đến dưới 2.000 m^2

Website: baovietsaigon.vn

	cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh		
6	Sân vận động	Có sức chứa của khán đài từ 5.000 chỗ ngồi trở lên	Có sức chứa của khán đài từ 2.000 chỗ ngồi đến dưới 5.000 chỗ ngồi
7	Nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài; trường đua, trường bắn; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao	Có từ 5.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 5.000 m^2 trở lên	Có từ 1.000 chỗ ngồi đến dưới 5.000 chỗ ngồi hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 đến dưới 5.000 m^2
8	Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc	Có từ 300 chỗ ngồi trở lên	Có dưới 300 chỗ ngồi
9	Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 5 tầng hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 3.000 m^2
10	Thủy cung; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác	Cao từ 4 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên	Cao từ 2 tầng đến dưới 4 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 đến dưới 1.000 m^2
11	Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng (trừ nhà thờ dòng họ)	Có nhà có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có nhà có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 3.000 m^2
12	Công trình di tích lịch sử - văn hóa	Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp quốc gia
13	Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 đến dưới 2.000 m^2
14	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 đến dưới 3.000 m^2

Website: baovietsaigon.vn

15	Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 200 m² đến dưới 3.000 m²
16	Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 5.000 m² trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² đến dưới 5.000 m²
17	Cơ sở kinh doanh khí đốt	Có tổng lượng khí đốt tồn chứa trên 500 kg	-
18	Cửa hàng xăng dầu	Không phụ thuộc quy mô	-
19	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² đến dưới 3.000 m²
20	Bưu điện; bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² đến dưới 3.000 m²
21	Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² đến dưới 3.000 m²
22	Nhà đa năng, nhà hỗn hợp, trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Có nhà cao từ 3 tầng đến dưới 7 tầng hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² đến dưới 3.000 m²
23	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt	Không phụ thuộc quy mô	-
24	Nhà máy điện	Không phụ thuộc quy mô	-
25	Trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên	Điện áp 500 kV	Điện áp 110 kV và 220 kV

26	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ	Không phụ thuộc quy mô	-
27	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B	Có khối tích từ 7.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên	Có khối tích dưới 7.000 m^3 hoặc có tổng diện tích sàn dưới 1.000 m^2
28	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C	Có khối tích từ 15.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có khối tích dưới 15.000 m^3 hoặc có tổng diện tích sàn dưới 2.000 m^2
29	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E	Có khối tích từ 30.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 10.000 m^2 trở lên	Có khối tích từ 5.000 m^3 đến dưới 30.000 m^3 hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 đến dưới 10.000 m^2
30	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 200 m^2 đến dưới 2.000 m^2
31	Kho dự trữ quốc gia	Không phụ thuộc quy mô	-
32	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E	-	Có khối tích từ 5.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên
33	Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 2.000 m^2
34	Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải	Không phụ thuộc quy mô	-
35	Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng	Không phụ thuộc quy mô	-

Website: baovietsaigon.vn

	hàng không; nhà kỹ thuật máy bay; đài kiểm soát không lưu		
36	Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển	Thuộc công trình từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng	-
37	Cảng cạn	Không phụ thuộc quy mô	-
38	Cảng cá	Loại I	Loại II
39	Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 3.000 m^2
40	Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề - pô (depot) đường sắt; nhà ga cáp treo; nhà ga hành khách, đề - pô (depot) đường sắt đô thị	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 đến dưới 3.000 m^2
41	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị	Chiều dài từ 1.000 m trở lên	Chiều dài từ 500 m đến dưới 1.000 m
42	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 đến dưới 3.000 m^2
43	Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên	Có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 đến dưới 3.000 m^2
44	Cơ sở hạt nhân	Không phụ thuộc quy mô	-
45	Cơ sở trợ giúp xã hội	Có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m^2 trở lên	-
46	Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh	-	Có tổng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 200 m^2 trở lên
47	Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao	Từ 75 ha trở lên	Dưới 75 ha

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục III

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY DO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

Công trình khi thiết kế, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng, phương tiện giao thông khi sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải trong danh mục dưới đây thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

1. Công trình nhà ở: nhà chung cư, nhà ở tập thể cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên.

2. Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu:

Công trình độc lập hoặc tổ hợp các công trình sử dụng cho mục đích giáo dục, đào tạo, nghiên cứu trong các cơ sở sau: nhà trẻ, trường mầm non, trường mẫu giáo có từ 150 cháu trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, trường nghiệp vụ và các loại trường hoặc trung tâm đào tạo khác, cơ sở nghiên cứu vũ trụ, các trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác cao từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên.

3. Công trình y tế:

Công trình độc lập hoặc tổ hợp các công trình sử dụng cho mục đích khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở sau: bệnh viện; phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão, các cơ sở y tế khác cao từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên.

4. Công trình thể thao: sân vận động có sức chứa của khán đài từ 5.000 chỗ ngồi trở lên; nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao có khán đài từ 5.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 5.000 m^2 trở lên.

5. Công trình văn hóa: nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc có từ 300 chỗ ngồi trở lên; trung tâm hội nghị, nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, nhà triển lãm, nhà trưng bày cao từ 05 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên; công trình vui chơi, giải trí, công trình vũ trường, karaoke, các công trình văn hóa khác cao từ 4 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên.

Website: baovietsaigon.vn

6. Công trình thương mại: trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng kinh doanh hàng hoá dễ cháy có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên; nhà hàng, cửa hàng ăn uống có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên.

7. Công trình cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên gồm:

a) Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ và các cơ sở dịch vụ lưu trú khác;

b) Bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác;

c) Tòa nhà sử dụng làm trụ sở, nhà làm việc.

8. Công trình đa năng, công trình hỗn hợp (có từ 2 công năng trở lên, trừ công trình nhà ở riêng lẻ có kết hợp sản xuất, kinh doanh) trong đó có phần công trình có quy mô, công năng thuộc các mục 1 đến mục 7 Phụ lục này hoặc cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên.

9. Công trình độc lập hoặc tổ hợp các công trình hoặc dây chuyền công nghệ sử dụng cho việc sản xuất các loại sản phẩm trong các dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình sau đây:

a) Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết khí hóa lỏng; trạm phân phối khí; cửa hàng xăng dầu, trạm cấp xăng dầu nội bộ có từ 01 cột bơm trở lên;

b) Nhà máy điện; trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên;

c) Nhà máy sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ;

d) Công trình sản xuất công nghiệp khác có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B có khối tích từ 7.000 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên; công trình sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C có khối tích từ 15.000 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên; công trình sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 30.000 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 10.000 m^2 trở lên.

10. Nhà kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ A, B, C có khối tích từ 15.000 m^3 trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên.

11. Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao.

12. Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy dạng kín có tổng diện tích sàn từ 2.000 m^2 trở lên.

Website: baovietsaigon.vn

13. Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng hàng không, nhà kỹ thuật máy bay, đài kiểm soát không lưu; cảng, bến thủy nội địa, bến cảng biển từ cấp III trở lên; bến xe khách, trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông, trạm dừng nghỉ, nhà sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, nhà sửa chữa phương tiện thủy nội địa; tàu biển có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên; nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề-pô (depot) đường sắt, nhà ga cáp treo có tổng diện tích sàn từ 3.000 m^2 trở lên.

14. Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm tàu điện ngầm có chiều dài từ 1.000 m trở lên.

15. Công trình thuộc cơ sở hạt nhân.

16. Phương tiện giao thông được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải để vận tải hành khách, xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc các trường hợp sau:

a) Phương tiện đường thủy nội địa:

- Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;

- Phương tiện từ 500 GT trở lên;

- Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 300 sức ngựa trở lên.

b) Tàu biển Việt Nam không hoạt động tuyến quốc tế từ 500 GT trở lên./.

**** Ghi chú:***

- Tổng diện tích sàn được xác định đối với nhà có quy mô lớn nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình có công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì các công trình, hạng mục công trình khác có yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc dự án phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Cấp công trình xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- GT: tổng dung tích của phương tiện theo pháp luật về hàng hải.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục IV
DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

1.1. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới:

a) Xe chữa cháy: xe chữa cháy có xitec; xe chữa cháy không có xitec; xe chữa cháy sân bay; xe chữa cháy rừng; xe chữa cháy hóa chất (bột, chất tạo bọt, khí); xe chữa cháy đường hầm; xe chữa cháy đường sắt; xe chữa cháy lưỡng cư;

b) Các loại xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: xe thang; xe nâng; xe trung tâm thông tin chỉ huy; xe khám nghiệm hiện trường cháy; xe chiếu sáng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xe trạm bơm; xe chở nước; xe chở phương tiện; xe chở hóa chất; xe cứu nạn, cứu hộ; xe hút khói; xe sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật; xe xử lý hóa chất độc hại, sinh học và hạt nhân; xe cung cấp chất khí chữa cháy; xe chở và nạp bình khí thở chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Máy bay chữa cháy; trực thăng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phương tiện bay không người lái chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tàu chữa cháy; xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; robot chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; mô tô chữa cháy;

d) Máy bơm chữa cháy các loại; bơm của hệ thống chuyên dùng trên xe chữa cháy;

đ) Các loại phương tiện cơ giới khác phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: máy nạp khí sạch; thiết bị chữa cháy đeo vai có động cơ; thiết bị cưa, cắt, khoan, đục, đập, tời, kéo, banh, kích, nâng (có sử dụng động cơ); thiết bị xử lý thực bì (máy cắt thực bì, máy cắt cỏ); máy phát điện; quạt thổi khói; quạt hút khói; máy thổi gió.

1.2. Phương tiện chữa cháy thông dụng: vòi, ống hút chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối; ba chạc chữa cháy; hai chạc chữa cháy; ezectơ; trụ nước chữa cháy; cột lấy nước chữa cháy; thang chữa cháy; bình chữa cháy các loại.

1.3. Chất chữa cháy các loại: hóa chất chữa cháy gốc nước; bột chữa cháy; khí chữa cháy; chất tạo bọt chữa cháy.

1.4. Thiết bị báo cháy độc lập; thiết bị thuộc hệ thống báo cháy: tủ trung tâm báo cháy; đầu báo cháy các loại; thiết bị truyền tin báo cháy; mô - đun (module) các loại; chuông báo cháy; đèn báo cháy; nút ấn báo cháy.

Website: baovietsaigon.vn

1.5. Thiết bị thuộc hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn: thiết bị điều khiển hệ thống âm thanh; mi-cờ-rô-phôn (microphone); thiết bị truyền tín hiệu; loa.

1.6. Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy (bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước): tủ điều khiển chữa cháy; chuông, còi, đèn, bảng hiển thị cảnh báo xả chất chữa cháy; van báo động; van tràn ngập; van giám sát; van chọn vùng; công tắc áp lực; công tắc dòng chảy; ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy tự động; ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; họng tiếp nước chữa cháy (họng chờ); đầu phun chất chữa cháy các loại; chai, thiết bị chứa khí, sol-khí, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước các loại.

1.7. Đèn, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.

1.8. Trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay, thắt lưng, kính, khẩu trang chữa cháy; quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay, cách nhiệt; ủng, găng tay cách điện; đèn, thiết bị chiếu sáng (loại cầm tay hoặc gắn trên trang phục); mặt nạ lọc độc (gồm mặt trùm, bộ lọc, các thiết bị phụ trợ đi kèm); mặt nạ phòng độc cách ly (gồm bình khí, van điều áp, mặt trùm, dây đeo và khung đỡ, đồng hồ đo áp, van cấp khí, thiết bị cảnh báo, các thiết bị phụ trợ đi kèm); thiết bị định vị cầm tay.

1.9. Phương tiện cứu người: dây cứu nạn, cứu hộ; đai cứu nạn, cứu hộ; đệm cứu người; thang cứu người; ống tụt cứu người; thiết bị dò tìm người.

1.10. Phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ: trên cao; dưới nước; trong không gian hạn chế; sự cố hóa chất (quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay, thiết bị bảo vệ hô hấp, máy phân tích nồng độ hóa chất, các thiết bị phụ trợ đi kèm); sự cố phóng xạ (quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay, thiết bị bảo vệ hô hấp, máy đo cường độ phóng xạ, các thiết bị phụ trợ đi kèm); thiết bị phục vụ sơ cứu người bị nạn.

1.11. Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ: kìm; cưa; búa; rìu; cuốc; xẻng; xà beng; dụng cụ phá dỡ đa năng.

1.12. Phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ: bộ đàm; thiết bị của hệ thống thông tin hữu tuyến; thiết bị của hệ thống thông tin vô tuyến; các thiết bị giám sát phục vụ chữa cháy.

2. Vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy: vật liệu ngăn cháy; cửa ngăn cháy; vách ngăn cháy; màn ngăn cháy; rèm ngăn cháy; vật liệu chống cháy./.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục V

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LƯU THÔNG

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Máy bơm chữa cháy các loại; bơm của hệ thống chuyên dùng trên xe chữa cháy;

b) Phương tiện chữa cháy thông dụng: vòi chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối; trụ nước chữa cháy; bình chữa cháy các loại;

c) Chất chữa cháy các loại: hóa chất chữa cháy gốc nước; bột chữa cháy; khí chữa cháy; chất tạo bọt chữa cháy;

d) Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy: tủ trung tâm báo cháy; đầu báo cháy các loại; chuông báo cháy; đèn báo cháy; nút ấn báo cháy;

đ) Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy (bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước): tủ điều khiển chữa cháy; chuông, còi, đèn, bảng hiển thị cảnh báo xả chất chữa cháy; van báo động; van tràn ngập; ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy tự động; ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; họng tiếp nước chữa cháy (họng chờ); đầu phun chất chữa cháy các loại; chai, thiết bị chứa khí, sol-khí, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước các loại;

e) Đèn chiếu sáng sự cố; đèn chỉ dẫn thoát nạn;

g) Mặt nạ lọc độc; mặt nạ phòng độc cách ly.

2. Vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy: vật liệu ngăn cháy; cửa ngăn cháy; vách ngăn cháy; màn ngăn cháy; rèm ngăn cháy; vật liệu chống cháy./.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục VI

MỨC PHÍ BẢO HIỂM VÀ MỨC KHẤU TRỪ BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

I. MỨC PHÍ BẢO HIỂM (CHƯA BAO GỒM THUẾ GTGT)

1. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này, mức phí bảo hiểm tối thiểu được xác định bằng số tiền bảo hiểm tối thiểu nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu. Căn cứ vào từng loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận tỷ lệ phí bảo hiểm không thấp hơn tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu sau:

STT	Loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ	Mức khấu trừ (loại)	Tỷ lệ phí bảo hiểm tối thiểu/ năm (%)
1	Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	M	0,05
2	Nhà chung cư, nhà ở tập thể có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên Nhà đa năng hoặc hỗn hợp trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên		
2.1	Nhà chung cư, nhà ở tập thể, nhà đa năng hoặc hỗn hợp trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler)	M	0,05
2.2	Nhà chung cư, nhà ở tập thể, nhà đa năng hoặc hỗn hợp trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, không có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler)	M	0,1
3	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 50 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	M	0,05
4	Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường đại học, trường cao đẳng, trường	M	0,05

Website: baovietsaigon.vn

	trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m² trở lên		
5	Cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m² trở lên	M	0,05
6	Bệnh viện	M	0,05
7	Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	M	0,05
8	Cơ sở trợ giúp xã hội có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	M	0,05
9	Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác có nhà cao từ 2 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	N	0,4
10	Thủy cung có nhà cao từ 2 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	M	0,05
11	Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc	M	0,1
12	Sân vận động có sức chứa của khán đài từ 2.000 chỗ ngồi trở lên	M	0,06
13	Nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài; trường đua, trường bắn; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao có từ 1.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên	M	0,06
14	Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên		
14.1	Chợ	N	0,5
14.2	Trung tâm thương mại	M	0,06

Website: baovietsaigon.vn

14.3	Siêu thị	M	0,08
14.4	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	M	0,15
15	Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy có tổng diện tích sàn từ 200 m² trở lên	M	0,08
16	Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên	M	0,1
17	Cơ sở kinh doanh khí đốt có tổng lượng khí đốt tồn chứa trên 500 kg	N	0,3
18	Cửa hàng xăng dầu	N	0,3
19	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên		
19.1	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler)	M	0,05
19.2	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, căn hộ lưu trú, cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác không có hệ thống chữa cháy tự động (sprinkler)	M	0,1
20	Bưu điện; bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên	M	0,075
21	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt		
21.1	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học	N	0,35
21.2	Kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt	N	0,3
22	Nhà máy điện; trạm biến áp có điện áp từ 110 kv trở lên		

Website: baovietsaigon.vn

22.1	Nhà máy nhiệt điện, điện rác, nhà máy điện mặt trời trên bờ	N	0,15
22.2	Nhà máy thủy điện, thủy điện tích năng; điện địa nhiệt, điện thủy triều, điện sinh khối, điện khí biogas, điện đồng phát và nhà máy điện khác	N	0,12
22.3	Nhà máy điện gió ngoài khơi, điện mặt trời trên mặt nước	N	0,5
22.4	Nhà máy điện gió trên bờ	N	0,35
22.5	Trạm biến áp có điện áp từ 110 kv trở lên	N	0,2
23	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ	N	0,5
24	Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm		
24.1	Thư viện, bảo tàng, nhà trưng bày có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	M	0,075
24.2	Nhà triển lãm có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	M	0,12
24.3	Trung tâm hội nghị có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	M	0,1
25	Cảng cá từ loại II trở lên	M	0,1
26	Cảng, bến thủy nội địa, bến cảng biển thuộc công trình từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng	M	0,1
27	Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ	M	0,1
28	Cảng cạn	M	0,1
29	Nhà ga cáp treo	M	0,1
30	Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề - pô (depot) đường sắt	N	0,12
31	Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng hành không; nhà kỹ thuật máy bay; đài kiểm soát không lưu	M	0,08

Website: baovietsaigon.vn

	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị có chiều dài từ 500 m trở lên	N	0,12
32	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng diện tích sàn từ 500m^2 trở lên, cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển có tổng diện tích sàn từ 1.000m^2 trở lên	N	0,15
33	Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên	N	0,12
34	Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải	N	0,12
35	Cơ sở công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B		
	Cơ sở công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C		
	Cơ sở công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên		
35.1	a) Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C (trừ cơ sở sản xuất dệt may, gỗ, giày, giấy), trong đó:	N	0,2
	Nhà máy lưu hóa cao su	N	0,2
	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	N	0,2
	Xưởng khắc, chạm (làm chổi, bàn chải, chổi sơn, trừ phân xử lý gỗ)	N	0,2
	Luyện quặng (trừ quặng sắt)	N	0,2
	Nhà máy luyện than cốc, sản xuất than đá bánh, than non bánh	N	0,2
	Khai thác mỏ quặng kim loại các loại	N	0,2
	Cơ sở chế biến phế liệu vải sợi (như phân loại, giặt, chải, buôn bán)	N	0,2
	Nhà máy sản xuất các mặt hàng làm từ da thuộc	N	0,2
	Xưởng sản xuất dây chun	N	0,2

Website: baovietsaigon.vn

	Nhà máy sản xuất da thuộc	N	0,2
	Cơ sở chế biến bàn chải	N	0,2
	Sản xuất sơn	N	0,2
	Nhà máy hóa chất vô cơ và hữu cơ chế biến nguyên liệu và bán thành phẩm sản phẩm như phân bón dạng hạt, viên nhỏ, bột hoặc axít, muối, dung môi, cao su tổng hợp	N	0,2
	Cơ sở sản xuất áo đi mưa, nhựa tấm, khăn trải bàn, bao bì nhựa	N	0,2
	Sản xuất xi nến, sáp đánh bóng	N	0,2
	Sản xuất nhựa đúc, nhựa thanh	N	0,2
	Cơ sở sản xuất nút chai	N	0,2
	Sản xuất xà phòng, hóa mỹ phẩm	N	0,2
	Sản xuất sản phẩm nhựa lắp ráp	N	0,2
	Nhà máy sản xuất chất dẻo, cao su đặc	N	0,2
	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ cao su	N	0,2
	Xưởng sản xuất hoa giả	N	0,2
	Nhà máy in, xưởng in (không tính sản xuất giấy, chế biến giấy)	N	0,2
	Nhà máy sản xuất mực in	N	0,2
	Xưởng đóng sách	N	0,2
	Nhà máy sản xuất thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá	N	0,2
	Nhà máy làm phân trộn	N	0,2
	Nhà máy đốt rác	N	0,2
	Xưởng sơn	N	0,2
	Sản xuất vật liệu xây dựng có gỗ, giấy, chất dễ cháy (trừ sản xuất nội thất bằng gỗ)	N	0,2
	Nhà máy sản xuất cồn và các chất lỏng dễ cháy khác (trừ dầu mỏ, khí đốt)	N	0,2
	Nhà máy sản xuất pin	N	0,2
	Cơ sở vẽ tranh, phông ảnh, làm pano quảng cáo	N	0,2
	Trung tâm tổ chức đám ma/hỏa táng	N	0,2

Website: baovietsaigon.vn

	Cơ sở sản xuất giấy ráp	N	0,2
	Nhà máy đóng tàu, sửa chữa tàu	N	0,2
	Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng máy bay	N	0,2
	b) Cơ sở sản xuất dệt may	N	0,25
	Trong đó:		
	Xưởng sản xuất dây thừng, chão trừ chỉ khâu (nếu dây có phủ nhựa, nhựa đường)	N	0,25
	Xưởng sản xuất dây thừng, chão trừ chỉ khâu (nếu dây không có phủ nhựa, nhựa đường)	N	0,25
	Xưởng dệt kim	N	0,25
	Nhà máy sản xuất chế biến lông thú, may da thú	N	0,25
	Nhuộm vải, in trên vải	N	0,25
	Nhà máy dệt các loại sợi khác (cotton, vitco, lanh, gai, đay)	N	0,25
	Xưởng xe, kéo sợi	N	0,25
	Nhà máy sản xuất thảm, tấm trải sàn	N	0,25
	Nhà máy chỉ khâu	N	0,25
	Xưởng giặt, là, tẩy, hấp, nhuộm	N	0,25
	May đồ lót, đăng ten các loại	N	0,25
	May quần áo các loại	N	0,25
	Sản xuất các sản phẩm dệt chưa phân loại khác	N	0,25
	Sản xuất lụa, tơ tằm	N	0,25
	Nhà máy dệt tơ, len, sợi tổng hợp	N	0,25
	Sản xuất lông vũ	N	0,25
	c) Cơ sở sản xuất gỗ	N	0,5
	Trong đó:		
	Nhà máy sản xuất than củi	N	0,5
	Nhà máy/xưởng sản xuất bút chì gỗ	N	0,5
	Xưởng làm rổ, sọt, sản phẩm làm từ mây, tre, nứa	N	0,5
	Nhà máy sản xuất diêm, hương, vàng mã	N	0,5
	Nhà máy/xưởng sản xuất, chế biến đồ gỗ các loại	N	0,5

	d) Cơ sở sản xuất giày	N	0,35
	đ) Xưởng sản xuất giấy, chế biến giấy, bao bì carton, bao bì giấy công nghiệp, xưởng sản xuất tã lót, băng vệ sinh, mút xốp	N	0,35
35.2	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000m^2 trở lên, trong đó:	M	0,15
	Nhà máy sản xuất sắt, thép	M	0,15
	Nhà máy chế biến, gia công quặng khác	M	0,15
	Chế biến (sỏi, đá dăm, than xỉ trộn nhựa) với asphant hoặc bitumen	M	0,15
	Sản xuất khoáng sản (cưa, mài, đánh bóng)	M	0,15
	Sản xuất và chế biến thủy tinh rỗng, chai lọ, dụng cụ quang học, kính cửa, kính tấm	M	0,15
	Xưởng phim, phòng in tráng phim	M	0,15
	Sản xuất vật liệu phim ảnh	M	0,15
	Nhà máy/xưởng đánh bóng, xay xát gạo, bột mỳ, nông sản thực phẩm các loại	M	0,15
	Nhà máy sản xuất, chế biến thức ăn gia súc và thức ăn khác	M	0,15
	Nhà máy sản xuất mì ăn liền, cháo ăn liền	M	0,15
	Nhà máy đường	M	0,15
	Nhà máy sản xuất bánh kẹo	M	0,15
	Nhà máy sản xuất dầu ăn	M	0,15
	Nhà máy sản xuất nước mắm, dấm	M	0,15
	Nhà máy sản xuất thực phẩm đồ hộp, chế biến thủy sản, thịt, sữa	M	0,15
	Xưởng mạch nha	M	0,15
	Nhà máy bia, rượu, nước trái cây, nước khoáng và nước uống các loại, xưởng ủ bia	M	0,15
	Xưởng hàn, cắt	M	0,15
	Sản xuất đồ gốm thông thường và cao cấp như gạch lát, đồ sứ, đồ đất nung, đồ gốm...	M	0,15

Website: baovietsaigon.vn

	Lò đúc	M	0,15
	Nhà máy xi măng	M	0,15
	Cơ sở sản xuất thiết bị điện	M	0,15
	Nhà máy sản xuất cấu trúc kim loại và cấu kiện lắp sẵn	M	0,15
	Nhà máy sản xuất vỏ đồ hộp kim loại	M	0,15
	Nhà máy sản xuất ốc vít và gia công các kim loại khác	M	0,15
	Nhà máy xử lý nước	M	0,15
	Nhà máy xử lý chất thải rắn (không sử dụng công nghệ đốt)	M	0,15
	Nhà máy sản xuất máy lọc nước	M	0,15
	Nhà máy sản xuất đồng hồ	M	0,15
	Nhà máy sản xuất pin mặt trời	M	0,15
	Nhà máy sản xuất thiết bị cơ khí	M	0,15
	Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô, xe đạp, xe máy và phụ tùng các loại	M	0,15
	Nhà máy sản xuất, lắp ráp tô tô, xe máy, xe điện... các loại	M	0,15
	Sản xuất và chế biến vàng, bạc, đồ trang sức	M	0,15
	Nhà máy sản xuất lắp ráp linh kiện điện tử (máy in, máy ảnh, máy tính, đồ gia dụng...), thiết bị viễn thông, chất bán dẫn	M	0,15
	Nhà máy sản xuất cáp quang, cáp đồng	M	0,15
	Nhà máy sản xuất phụ tùng máy bay	M	0,15
	Nhà máy sản xuất vòng bi, doăng	M	0,15
	Nhà máy sản xuất khóa kéo bằng kim loại	M	0,15
	Nhà máy sản xuất dược phẩm	M	0,15
36	Kho dự trữ quốc gia		
	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C có diện tích sàn từ 200m^2 trở trên		

Website: baovietsaigon.vn

	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 100 m^2 trở lên		
36.1	a) Kho dự trữ quốc gia; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C có diện tích sàn từ 200m^2 trở trên (trừ kho bông vải sợi, len dạ, sản phẩm dệt; kho giấy, bìa, bao bì; kho gỗ và các sản phẩm về gỗ) (Kho độc lập, không nằm trong phạm vi nhà máy, cơ sở có hoạt động sản xuất), trong đó:	N	0,2
	Kho hàng hóa tổng hợp, bãi hàng hóa	N	0,2
	Kho nhựa đường	N	0,2
	Kho sơn	N	0,2
	Kho chứa hóa chất	N	0,2
	Kho thành phẩm, bán thành phẩm nhựa, cao su	N	0,2
	Kho rượu cồn và các chất lỏng dễ cháy	N	0,2
	Kho tinh dầu, hương liệu, dầu ăn	N	0,2
	Kho ngành thuốc lá	N	0,2
	Kho dược phẩm	N	0,2
	Kho vật tư ngành ảnh	N	0,2
	Kho hàng thiết bị điện, điện tử	N	0,2
	Kho hàng nông sản	N	0,2
	Kho lạnh	N	0,2
	Kho vật liệu xây dựng	N	0,2
	b) Kho bông vải sợi, len dạ, sản phẩm dệt (Kho độc lập, không nằm trong phạm vi nhà máy, cơ sở có hoạt động sản xuất)	N	0,25
	c) Kho giấy, bìa, bao bì (Kho độc lập, không nằm trong phạm vi nhà máy, cơ sở có hoạt động sản xuất)	N	0,35
	d) Kho đồ gỗ và các sản phẩm về gỗ (Kho độc lập, không nằm trong phạm vi nhà máy, cơ sở có hoạt động sản xuất)	N	0,5

Website: baovietsaigon.vn

36.2	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000m^2 trở lên (độc lập, không nằm trong phạm vi nhà máy, cơ sở có hoạt động sản xuất), trong đó:	M	0,1
	Gạch, đồ gốm sứ, xi măng, thạch cao	M	0,1
	Kim loại, phụ tùng cơ khí	M	0,1
	Dầu nhớt, mỡ bôi trơn	M	0,1
	Nước khoáng và đồ uống các loại	M	0,1
37	Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có tổng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 200 m^2 trở lên	N	0,15

Trường hợp thời hạn bảo hiểm khác 01 năm, phí bảo hiểm được tính dựa trên phí bảo hiểm nêu trên và tương ứng với thời hạn được bảo hiểm. Cách tính cụ thể như sau:

$$\text{Phí bảo hiểm phải nộp} = \frac{\text{Phí bảo hiểm năm theo danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ}}{365 \text{ (ngày)}} \times \text{Thời hạn được bảo hiểm (ngày)}$$

Ghi chú:

M, N là các ký hiệu về loại mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục này.

Đối với cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ A, B, C, D, E (nhóm 35): trường hợp phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của cơ sở sản xuất công nghiệp tại biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy khác so với chi tiết tại nhóm 35 nêu trên thì thực hiện theo biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

2. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân): thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

3. Đối với cơ sở hạt nhân: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

II. MỨC KHẤU TRỪ BẢO HIỂM

1. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân):

Website: baovietsaigon.vn

a) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại M quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này: mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 1% số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm c khoản này;

b) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại N quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này: mức khấu trừ bảo hiểm tối đa là 10% số tiền bảo hiểm và không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm c khoản này;

c) Trong mọi trường hợp, mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại điểm a và điểm b khoản này không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số tiền bảo hiểm	**Mức khấu trừ bảo hiểm**
Đến 2.000	4
Trên 2.000 đến 10.000	10
Trên 10.000 đến 50.000	20
Trên 50.000 đến 100.000	40
Trên 100.000 đến 200.000	60
Trên 200.000	100

2. Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân): thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP. Trong mọi trường hợp, mức khấu trừ không thấp hơn mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục này.

3. Đối với cơ sở hạt nhân: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục VII

DANH MỤC CƠ SỞ PHẢI MUA BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

1. Nhà chung cư, nhà ở tập thể có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên.

2. Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 50 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

3. Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục, cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.500 m² trở lên.

4. Bệnh viện.

5. Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên.

6. Sân vận động có sức chứa của khán đài từ 2.000 chỗ ngồi trở lên.

7. Nhà thi đấu, nhà tập luyện các môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài, trường đua, trường bắn, cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao có từ 1.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên.

8. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc.

9. Trung tâm hội nghị, bảo tàng, thư viện, nhà trưng bày, nhà triển lãm có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

10. Thủy cung, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác cao từ 2 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên.

11. Chợ, trung tâm thương mại, siêu thị có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên.

12. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật có tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên.

13. Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy có tổng diện tích sàn từ 200 m² trở lên.

Website: baovietsaigon.vn

14. Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên.

15. Cơ sở kinh doanh khí đốt có tổng lượng khí đốt tồn chứa trên 500 kg.

16. Cửa hàng xăng dầu.

17. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

18. Bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

19. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

20. Nhà đa năng, nhà hỗn hợp, trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

21. Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt.

22. Nhà máy điện.

23. Trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên.

24. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

25. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B.

26. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C.

27. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên.

28. Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ A, B, C có tổng diện tích sàn từ 200 m^2 trở lên.

29. Kho dự trữ quốc gia.

30. Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E có khối tích từ 5.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên.

31. Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên.

32. Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải.

Website: baovietsaigon.vn

33. Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa thuộc cảng hàng không; nhà kỹ thuật máy bay; đài kiểm soát không lưu.

34. Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển thuộc công trình từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng.

35. Cảng cạn.

36. Cảng cá loại II.

37. Bến xe khách, trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông, trạm dừng nghỉ có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên.

38. Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề - pô (depot) đường sắt, nhà ga cáp treo, nhà ga hành khách, đề - pô (depot) đường sắt đô thị có tổng diện tích sàn từ 300 m^2 trở lên.

39. Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị có chiều dài từ 500 m trở lên.

40. Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng diện tích sàn từ 500 m^2 trở lên.

41. Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên.

42. Cơ sở hạt nhân.

43. Cơ sở trợ giúp xã hội có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m^2 trở lên.

44. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có tổng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 200 m^2 trở lên.

Website: baovietsaigon.vn

Phụ lục VIII
CÁC BIỂU MẪU
(Kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số PC01	Phiếu thông tin của cơ sở
Mẫu số PC02	Biên bản tự kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy
Mẫu số PC03	Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy
Mẫu số PC04	Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
Mẫu số PC05	Đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện
Mẫu số PC06	Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở
Mẫu số PC07	Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của phương tiện giao thông
Mẫu số PC08	Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an
Mẫu số PC09	Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an
Mẫu số PC10	Quyết định về việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
Mẫu số PC11	Đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
Mẫu số PC12	Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an
Mẫu số PC13	Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình
Mẫu số PC14	Mẫu dấu "ĐÃ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY"
Mẫu số PC15	Đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy
Mẫu số PC16	Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC17	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an
Mẫu số PC18	Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình
Mẫu số PC19	Thông tin của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu
Mẫu số PC20	Đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy
Mẫu số PC21	Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy
Mẫu số PC22	Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số PC23	Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động/ trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC01

PHIẾU THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ (*)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở:.....

2. Địa chỉ: .....

3. Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: .....

4. Năm đưa vào hoạt động:.....

5. Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân trực tiếp quản lý cơ sở:.....

6. Họ, tên người đứng đầu cơ sở/người đại diện pháp luật: .....

Số điện thoại: .....

7. Tên cơ quan/tổ chức cấp trên (nếu có): .....

8. Thuộc thành phần kinh tế:

- Nhà nước: ☐
- Tập thể: ☐
- Tư nhân: ☐
- Có vốn đầu tư nước ngoài: ☐

9. Thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ: ☐

10. Thuộc danh mục dự án, công trình thuộc diện phải thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: ☐

II. THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Thông tin về pháp lý về phòng cháy và chữa cháy (nếu có):

- Văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy *(số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành)*:.....

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy *(số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành)*: .....

2. Quy mô, tính chất đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở:

- Quy mô *(tổng diện tích sử dụng, diện tích xây dựng)*:.....

- Các khối nhà trong cơ sở *(tên khối nhà, diện tích xây dựng; số tầng; bậc chịu lửa; công năng sử dụng; số lối thoát nạn)*:.....

- Các khu vực khác ngoài nhà *(tên khu vực có bố trí dây chuyền công nghệ, chứa nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa, phế liệu dễ cháy, nổ; diện tích sử dụng)*:.....

Website: baovietsaigon.vn

3. Giao thông phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*kích thước chiều rộng, chiều cao thông thủy của đường giao thông, vị trí của bãi đỗ xe chữa cháy bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ*):.....

4. Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

- Bồn, bể chứa nước *(số lượng, vị trí, khối tích, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy)*:.....

- Ao, hồ, sông, suối,... *(số lượng, vị trí, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy)*:.....

- Hệ thống cấp nước chữa cháy *(số lượng, vị trí bố trí trụ cấp nước chữa cháy)*:.....

5. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở[1]:

5.1. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí[2]	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy				
2	Bình khí chữa cháy				
...	...				

5.2. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu có)

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí[2]	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				
1.3	Nút ấn báo cháy				
...	.....				
2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt...)				
2.1	Tủ điều khiển...				
2.2	Đầu phun chữa cháy				
2.3	Trạm bơm chữa cháy				
...	.....				
3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				

Website: baovietsaigon.vn

3.1	Tủ họng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Họng tiếp nước				
3.4	Họng hút nước				
....	.....				

5.3. Phương tiện chữa cháy cơ giới (số lượng, loại phương tiện):.....

6. Tổ chức lực lượng tại chỗ[3]:

6.1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành):

- Tổng số đội viên:.....người;

- Họ và tên đội trưởng:.....; Số điện thoại:.....

6.2. Tổng số ..... người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

...., ngày.... tháng....năm....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Website: baovietsaigon.vn

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ (**)

1. Tên cơ sở:.....

2. Địa chỉ: .....

3. Những thay đổi có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

STT	Ngày/tháng/năm	Nội dung thay đổi	Người cập nhật nội dung *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	Ghi chú
....				
....				

...., ngày.... tháng .... năm....
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(*) Khai báo lần đầu.

(**) Khai báo cập nhật khi có thay đổi có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(1) Thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở: ghi rõ chủng loại, số lượng và vị trí bố trí phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị, số lượng và vị trí bố trí (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).

(2) Khối nhà, gian phòng thuộc các khối nhà, khu vực trong cơ sở được trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

(3) Đối với cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 6.1; đối với cơ sở không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 6.2.

☐ Đánh dấu "X" vào ô tương ứng.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC02

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN TỰ KIỂM TRA
Về phòng cháy, chữa cháy

Hồi..... giờ ..... ngày ... tháng ..... năm .....,

Chúng tôi gồm (2):

- Ông/bà: ..... ; chức vụ: .....
- Ông/bà: ..... ; chức vụ: .....

Đã tiến hành kiểm tra đối với:.....(3).....

1. Nội dung và kết quả kiểm tra như sau:

.....(4).....

2. Kiến nghị.

.....(5).....

Việc kiểm tra được kết thúc vào hồi .... giờ..... ngày ... tháng ..... năm .....

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở.

(2) Ghi tên người kiểm tra; người đại diện khu vực, hạng mục được kiểm tra (nếu có).

(3) Ghi khu vực, hạng mục được kiểm tra.

(4) Ghi rõ kết quả kiểm tra và sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được phát hiện trong quá trình kiểm tra theo các nội dung sau:

- Việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy bảo đảm/không bảo đảm theo quy định (đối với trường hợp kiểm tra lần đầu hoặc khi có thay thế, trang bị bổ sung):

+ Chủng loại, số lượng và vị trí bố trí phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Chủng loại, số lượng và vị trí bố trí hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước);

+ Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy: nguồn điện lưới, nguồn điện dự phòng;

+ Nguồn nước chữa cháy: Bồn, bể chứa nước, ao, hồ, sông, suối (số lượng, vị trí, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy); trụ cấp nước chữa cháy (số lượng, vị trí bố trí).

Website: baovietsaigon.vn

- Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy đã được trang bị bảo đảm/không bảo đảm theo quy định (kiểm tra thực tế và thử nghiệm xác suất hoạt động của phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điện phục vụ chữa cháy, nguồn nước chữa cháy):

+ Tình trạng duy trì số lượng, chủng loại, chất lượng của phương tiện chữa cháy thông dụng, dụng cụ phá dỡ thô sơ;

+ Tình trạng duy trì hoạt động của các thiết bị thuộc hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

+ Tình trạng duy trì hoạt động của hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

+ Tình trạng duy trì hoạt động của hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

+ Tình trạng duy trì nguồn nước chữa cháy (trữ lượng, lưu lượng, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy).

- Việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm/không bảo đảm theo quy định:

+ Trang bị thiết bị truyền tin báo cháy và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

+ Tình trạng duy trì kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

+ Thực hiện khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (khai báo lần đầu hoặc khi có thay đổi thông tin đã khai báo trước đó).

- Tình trạng duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ bảo đảm/không bảo đảm theo quy định.

- Việc duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm/không bảo đảm theo quy định:

+ Tình trạng duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy giữa các nhà, công trình;

+ Tình trạng duy trì đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói bảo đảm/không bảo đảm theo quy định:

+ Tình trạng duy trì lối thoát nạn, đường thoát nạn của gian phòng, khu vực, nhà, công trình;

+ Tình trạng duy trì các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan đã được thi công, lắp đặt; việc bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa, phương tiện giao thông, vật dụng, thiết bị khác ảnh hưởng đến ngăn cháy, chống cháy lan.

- Tình trạng chấp hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (kiểm tra xác suất nhận thức và việc chấp hành của người dân/người lao động tại cơ sở).

- Tình trạng duy trì các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn đã được niêm yết, lắp đặt bảo đảm/không bảo đảm theo quy định.

- Việc khắc phục các sơ hở, thiếu sót, vi phạm đã được phát hiện tại lần kiểm tra trước hoặc theo kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(5) Ghi yêu cầu cụ thể thời hạn khắc phục các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kiến nghị, đề xuất với người có thẩm quyền.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC03

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Về phòng cháy, chữa cháy

Hồi .... giờ .... ngày .... tháng ... năm ....., tại.....

Địa chỉ: .....

Chúng tôi gồm:

Đại diện: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

Đã tiến hành kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với .....(3).....

Đại diện:.....(4).....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

1. Nội dung và kết quả kiểm tra như sau:

..... (5) .....

2. Kiến nghị:

.....(6).....

Biên bản được lập xong hồi ... giờ ... ngày .... tháng ..... năm ....., gồm .... trang, được lập thành ..... bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

.....(7).....	.....(8).....	.....(9).....

Website: baovietsaigon.vn

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan, tổ chức chủ trì kiểm tra.

(3) Tên đối tượng được kiểm tra.

(4) Tên cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đối tượng được kiểm tra; đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan (nếu có).

(5) Ghi rõ nội dung và kết quả kiểm tra:

- Nội dung trình bày của đại diện đối tượng được kiểm tra (người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, chủ hộ gia đình, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình...) các nội dung liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở;

- Kết quả kiểm tra và các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được phát hiện trong quá trình kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm a, điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định này;

- Kết quả kiểm tra việc khắc phục các sơ hở, thiếu sót, vi phạm của cơ sở đã được cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kiến nghị hoặc tại báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở.

(6) Ghi yêu cầu cụ thể thời hạn khắc phục các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

(7) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp quản lý đối tượng được kiểm tra ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có).

(8) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan ký, ghi rõ họ tên (nếu có).

(9) Đại diện đoàn kiểm tra hoặc cán bộ được phân công kiểm tra ký, ghi rõ họ tên, chức vụ.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC04

.....(1).....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	*..., ngày.....tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Kính gửi: .....(2).....

..... (1)..... báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở như sau:

1. Kết quả thực hiện:

.....(3).....

2. Kết quả thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

.....

3. Đề xuất đối với cơ quan quản lý (nếu có):.....(4).....

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Lưu:.....	

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở.

(2) Ghi tên cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp quản lý cơ sở.

(3) Đánh giá kết quả thực hiện:

- Trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Nội dung và kết quả tự kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở;
- Việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;
- Việc thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
- Các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được phát hiện trong quá trình kiểm tra; cam kết thời hạn khắc phục sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(4) Ghi những đề xuất với cơ quan quản lý (nếu có).

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ
THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TÌNH NGUYỆN

Kính gửi: .....(1).....

Họ và tên: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Căn cước/căn cước công dân/Hộ chiếu số:.....

Nơi thường trú (tạm trú): .....

Số điện thoại: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc: .....

Địa chỉ nơi làm việc:.....

Tôi đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện với nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung	Thời gian (2)	Đăng ký (3)
1	Tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
2	Tham gia xây dựng, duy trì các mô hình an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cộng đồng		
3	Tham gia chữa cháy		
4	Tham gia cứu nạn, cứu hộ		
5	Tham gia phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		

..... ngày .... tháng.... năm.....
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi cụ thể tên Công an cấp xã.

(2) Ghi thời gian đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện tương ứng theo từng nội dung (ngày tham gia hoặc thời gian tham gia trong ngày).

(3) Đánh dấu "x" vào ô tương ứng đăng ký nội dung tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CƠ SỞ

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Năm...

Website: baovietsaigon.vn

I. SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG

(Sơ đồ tổng mặt bằng: sơ đồ thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí trụ, bể, bến lấy nước chữa cháy, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở. Sơ đồ vẽ trên khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp).

II. THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Họ và tên người đứng đầu cơ sở: .....; Số điện thoại: .....

4. Tổ chức lực lượng tại chỗ[1]:

4.1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành:

- Tổng số đội viên:.....người;

- Họ và tên đội trưởng:.....; Số điện thoại:.....

4.2. Tổng số ..... người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.3. Lực lượng có thể huy động:

- Trong giờ làm việc:.....người;

- Ngoài giờ làm việc:.....người.

5. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

(Chỉ thống kê hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).

5.1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy				
2	Bình khí chữa cháy				
...	...				

5.2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu có)

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				
1.3	Nút ấn báo cháy				
...	.....				

Website: baovietsaigon.vn

2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt…)				
2.1	Tủ điều khiển…				
2.2	Đầu phun chữa cháy				
2.3	Trạm bơm chữa cháy				
…	…..				
3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
3.1	Tủ họng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Họng tiếp nước				
3.4	Họng hút nước				
….	……				

6. Nguồn nước phục vụ chữa cháy[(2)]:

TT	Tên nguồn nước	Vị trí	Trữ lượng (m^3) hoặc lưu lượng (l/s)	Ghi chú
1	Bên trong			
1.1	Bể nước			
1.2	Trụ nước			
…				
2	Bên ngoài			
2.1	Trụ nước			
2.2	Bể nước cơ sở lân cận			
2.3	Ao, hồ, sông, suối, kênh...			
…				

7. Danh sách số điện thoại:

7.1. Số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: **114**

7.2. Số điện thoại các cơ quan, đơn vị liên quan cần liên hệ:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số điện thoại	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân cấp xã		
2	Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở….		
3	Công an cấp xã…		

Website: baovietsaigon.vn

4	Đơn vị điện lực…….		
5	Đơn vị cấp nước…….		
6	Cơ quan y tế……		
….	(Các cơ quan liên quan khác) ….		

III. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ TRONG CƠ SỞ

1. Đánh giá tính chất, đặc điểm có liên quan đến cháy, tai nạn, sự cố của công trình, hạng mục công trình theo công năng sử dụng

a) Công năng sử dụng để sản xuất, kinh doanh

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng trong từng khu vực, hạng mục công trình; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

.....

b) Công năng sử dụng để ở

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của thiết bị, đồ dùng sinh hoạt: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*)

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sét đánh...*)

.....

c) Công năng sử dụng là kho, bãi bảo quản, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

Website: baovietsaigon.vn

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

.....

d) Công năng sử dụng là nhà, gara, bến, bãi tập kết, lưu giữ, để phương tiện giao thông

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ phương tiện: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

.....

đ) Công năng sử dụng là văn phòng, nơi làm việc, học tập, thi đấu thể thao

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các phương tiện, thiết bị, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp; số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

.....

e) Công năng sử dụng là dịch vụ (khám chữa bệnh, vui chơi giải trí, ăn uống…)

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

.....

Website: baovietsaigon.vn

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các phương tiện, thiết bị, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

.....

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

.....

g) Công năng sử dụng khác (nếu có),...

3. Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở

- Chất, hàng hoá trong cơ sở kỵ nước:

.....

- Khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

.....

- Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

.....

- Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

.....

IV. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Tình huống cháy

1.1. Tình huống 1

a) Giả định tình huống cháy[3]

- Vào hồi....giờ.....phút ....ngày..../..../.... xảy ra cháy tại .....; hoặc vào hồi.... giờ.....phút ....phát hiện cháy do người phát hiện cháy hoặc hệ thống báo cháy tự động kích hoạt:.....;

- Nguyên nhân do.....;

- Chất cháy chủ yếu là.....;

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh....;

- Diện tích đám cháy khoảng.....m^2;

- Tại thời điểm xảy cháy, có ....người đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

Website: baovietsaigon.vn

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm...người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trinh sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm.....người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm.....người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm.....người:

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Đối với các cơ sở được trang bị xe chữa cháy thì triển khai đội hình chữa cháy từ các xe chữa cháy, cụ thể:

+ Xe chữa cháy 1:.....

Website: baovietsaigon.vn

+ Xe chữa cháy 2:.....

+ Xe chữa cháy 3:.....

+.....

1.2. Tình huống 2

.....

1.3. Tình huống 3

.....

2. Tình huống tai nạn, sự cố

2.1. Tình huống có người đuối nước

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phút ....ngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố có ... người bị đuối nước tại.....;

- Nguyên nhân do.....

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố có người bị đuối nước, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá tình hình và quan sát số lượng, vị trí người bị đuối nước, điều kiện môi trường nước (dòng chảy, sóng, địa hình, độ sâu) để quyết định phương pháp cứu người trực tiếp hoặc gián tiếp, cụ thể:

+ Cứu người gián tiếp: quăng dây, phao cứu sinh, ván nổi, can nhựa, thùng xốp, áo phao để nạn nhân bám vào; sử dụng thuyền, xuồng hoặc vật nổi lớn để tiếp cận và cứu nạn nhân;

+ Cứu người trực tiếp: người trực tiếp ra cứu mặc áo phao, buộc một đầu dây cố định vào vị trí an toàn (hoặc có người giữ dây), đầu còn lại buộc vào người trực tiếp ra cứu, bơi ra tiếp cận nạn nhân từ phía sau để đưa nạn nhân vào vị trí an toàn (dùng kỹ thuật bơi dìu nạn nhân ngửa lên mặt nước, giữ đầu nạn nhân nổi trên mặt nước; nếu có nhiều nạn nhân, hãy ưu tiên người vẫn còn phản ứng nhưng kiệt sức trước).

Website: baovietsaigon.vn

- Biện pháp sơ cứu ngay khi đưa nạn nhân đến vị trí an toàn:

+ Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa trên mặt phẳng cứng, kiểm tra phản ứng, nhịp tim và nhịp thở;

+ Nếu nạn nhân không thở, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Không dốc ngược người nạn nhân để ép nước ra vì có thể làm mất thời gian vàng để cứu sống nạn nhân;

+ Giữ ấm cho nạn nhân nếu trời lạnh và chờ đội y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện.

2.2. Tình huống sập đổ nhà, công trình, cây cối

a) Giả định tình huống

- Vào hồi….giờ…..phút ….ngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố sập đổ nhà, công trình, cây cối làm… người bị mắc kẹt tại ……..;

- Nguyên nhân do……..…..

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sập đổ nhà, công trình, cây cối có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát mức độ sập đổ, xác định các nguy cơ tiếp diễn;

+ Công trình có thể tiếp tục sập đổ thứ cấp;

+ Khả năng cháy, rò rỉ khí gas, chập điện;

+ Dừng ngay các hoạt động có thể gây nguy hiểm thêm;

+ Khoanh vùng hiện trường, ngăn người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm.

Website: baovietsaigon.vn

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Tổ chức ngắt điện, đóng van gas nếu có rò rỉ; quan sát xem công trình, cây cối có nguy cơ sập đổ thứ cấp không để có biện pháp chống, chèn phù hợp;

+ Cứu người bị thương nhẹ hoặc mắc kẹt ngoài đống đổ nát: dùng dụng cụ cứu hộ sẵn có như xà beng, búa, kìm cộng lực để mở đường thoát; hướng dẫn nạn nhân tự di chuyển ra ngoài nếu có thể;

+ Tìm kiếm và tiếp cận người bị nạn trong đống đổ nát: gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu; không di chuyển đống đổ nát tùy tiện, tránh gây sập đổ tiếp; sử dụng có thiết bị hỗ trợ như camera dò tìm, cảm biến (nếu có) để xác định vị trí nạn nhân; tạo lối thoát an toàn cho nạn nhân bằng cách dọn dẹp nhẹ nhàng;

+ Giải cứu người bị mắc kẹt nặng: nếu nạn nhân bị kẹt trong bê tông, đống gỗ lớn,... cần chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Duy trì sự sống bằng cách: nói chuyện trấn an, cung cấp nước hoặc ôxy (nếu có); đánh dấu vị trí nạn nhân để hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Sơ cứu người bị thương:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở;

+ Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở;

+ Cầm máu, cố định xương gãy bằng nẹp hoặc vật dụng thay thế;

+ Không di chuyển nạn nhân bị chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí;

+ Giữ ấm, trấn an nạn nhân.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện; hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào hiện trường theo lối an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ di chuyển nạn nhân ra khu vực an toàn.

Lưu ý: không vào hiện trường một cách tùy tiện, luôn bảo đảm an toàn cho người cứu nạn trước; không dùng sức người để di chuyển vật nặng, tránh gây sập đổ thứ cấp; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để bảo đảm hiệu quả cứu nạn.

2.3. Tình huống tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phút ....ngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị..... gây ra làm ... người bị mắc kẹt tại.....;

- Nguyên nhân do.....

Website: baovietsaigon.vn

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát mức độ mắc kẹt của nạn nhân để xác định phương pháp, biện pháp cứu nạn;

+ Khoanh vùng hiện trường, ngăn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm;

+ Kiểm tra nguy cơ thứ cấp như: rò rỉ nhiên liệu, khí gas, hóa chất độc hại; nguy cơ cháy, chập điện từ phương tiện, thiết bị; khả năng thiết bị có thể sập đổ hoặc tiếp tục gây chấn thương; ngắt nguồn điện, động cơ, nhiên liệu của phương tiện hoặc thiết bị (nếu có thể).

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ: giải cứu người mắc kẹt trong thiết bị máy móc: ngắt nguồn điện, khóa hệ thống điều khiển của máy móc trước khi tiếp cận nạn nhân; dùng dụng cụ cứu hộ (xà beng, kìm cộng lực, máy cắt) để mở phần mắc kẹt; giữ nguyên tư thế nạn nhân, tránh kéo mạnh có thể gây tổn thương thêm; nếu có rò rỉ hóa chất, khí độc, cần đeo mặt nạ phòng độc và sơ tán nạn nhân ngay khi có thể.

- Sơ cứu người bị nạn:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định xương gãy, đặc biệt với nạn nhân bị kẹt lâu có nguy cơ hoại tử;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến hỗ trợ.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại, các biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cấp cứu.

Website: baovietsaigon.vn

Lưu ý: không tự ý di chuyển nạn nhân bị kẹt nặng, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn mang theo trang phục bảo hộ, tránh bị thương trong quá trình giải cứu; không sử dụng các công cụ cắt, cạy nếu có nguy cơ gây tổn thương thêm cho nạn nhân; luôn ưu tiên sự an toàn của lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

2.4. Tình huống sạt lở đất, đá

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phút.....ngày...../...../.... xảy ra tai nạn, sự cố do sạt lở đất, đá gây ra làm ... người bị mắc kẹt tại.....;

- Nguyên nhân do.....

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra.

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra sạt lở, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng đất đá tiếp tục sạt xuống hay không.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát phạm vi sạt lở, nguy cơ tiếp tục sạt lở, đặc biệt sau mưa lớn, động đất;

+ Khoanh vùng nguy hiểm, ngăn người dân, phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực có nguy cơ sạt lở tiếp;

+ Kiểm tra các nguy cơ thứ cấp: nguy cơ sập tiếp, tiếp tục sạt lở; khả năng rò rỉ khí gas, chất lỏng dễ cháy nếu là công trường, khu dân cư; lún sụt nền đất, có thể gây nguy hiểm cho lực lượng cứu nạn.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Xác định vị trí và tiếp cận nạn nhân;

+ Gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng động từ nạn nhân;

+ Nếu nạn nhân bị lấp hoàn toàn, cần đánh dấu vị trí nghi ngờ để hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Website: baovietsaigon.vn

+ Không đào bới tùy tiện, tránh làm đất đá sạt xuống nhiều hơn.

- Giải cứu người bị mắc kẹt nhẹ:

+ Nếu nạn nhân không bị vùi hoàn toàn, cố gắng đào bới nhẹ nhàng bằng tay hoặc xẻng nhỏ để tránh gây thương tích thêm;

+ Giữ cố định đầu, cổ, cột sống nếu nghi ngờ chấn thương;

+ Nếu có nhiều người bị nạn, ưu tiên cứu người còn tỉnh táo trước.

- Giải cứu người mắc kẹt sâu trong đống đất đá:

+ Không kéo nạn nhân ra ngay nếu họ bị đè bởi đất đá lớn, tránh tổn thương thêm;

+ Dùng vật dụng hỗ trợ như xà beng, cuốc xẻng, cọc gỗ để tạo lối thoát;

+ Nếu có nguy cơ sạt tiếp, cần gia cố đất đá bằng tấm ván, bao cát trước khi tiếp cận.

- Sơ cứu người bị nạn

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay;

+ Cầm máu, cố định gãy xương, tránh di chuyển mạnh nếu nạn nhân bị chấn thương nặng;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân, đặc biệt nếu bị vùi lâu trong đất, đá lạnh.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, vị trí, tình trạng sức khỏe; hướng dẫn lực lượng chuyên nghiệp tiếp cận theo đường an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ đào bới, di chuyển nạn nhân ra ngoài.

Lưu ý: không vào hiện trường cứu nạn ngay nếu đất, đá chưa ổn định, phải quan sát kỹ; không dùng phương tiện cơ giới (máy xúc, xe ủi) để đào khi có người mắc kẹt, tránh gây thương vong thêm; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để đảm bảo an toàn.

2.5. Tình huống tai nạn giao thông

a) Giả định tình huống

- Vào hồi….giờ…..phút ….ngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố do tai nạn giao thông gây ra làm … người bị mắc kẹt tại ……;

- Nguyên nhân do……

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố tai nạn giao thông có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

Website: baovietsaigon.vn

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra tai nạn giao thông, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng của phương tiện hoặc người bị nạn trên phương tiện.

*** Đối với tình huống tai nạn giao thông đường bộ**

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Khoanh vùng hiện trường, đặt biển cảnh báo hoặc vật cản để cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác;

+ Kiểm tra nguy cơ thứ cấp: rò rỉ xăng, dầu, chập điện có thể gây cháy nổ; xe có thể bị lật tiếp, trôi xuống vực hoặc xuống nước; cắt điện phương tiện (nếu có thể) để tránh chập cháy.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị mắc kẹt trong xe:

+ Kiểm tra mức độ mắc kẹt: nếu cửa có thể mở, hỗ trợ nạn nhân thoát ra; nếu cửa kẹt, dùng xà beng, kìm cộng lực, búa phá kính để tạo lối thoát; phá kính xe: đập kính hông hoặc kính sau, tránh gây thương tích cho nạn nhân;

+ Giữ an toàn cột sống nếu nạn nhân bị thương nặng.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị văng ra ngoài:

+ Không di chuyển nạn nhân ngay nếu nghi chấn thương cột sống, trừ khi nguy hiểm đến tính mạng người bị nạn;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định gãy xương, tránh làm tổn thương thêm;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số người bị nạn, tình trạng, biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cứu thương; giúp điều tiết giao thông, tránh ùn tắc gây cản trở cứu hộ.

*** Đối với tình huống tai nạn giao thông đường thuỷ**

- Đánh giá tình huống và đảm bảo an toàn

+ Quan sát tình trạng tàu, thuyền: có bị chìm không?; có nguy cơ va chạm thêm không?; có rò rỉ nhiên liệu, chập điện không?;

Website: baovietsaigon.vn

+ Khoanh vùng hiện trường, đặt phao hoặc cảnh báo tàu khác khu vực xảy ra tai nạn, sự cố.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người rơi xuống nước:

+ Ném phao cứu sinh, dây thừng, can nhựa để nạn nhân bám vào;

+ Nếu phải xuống nước, chỉ cứu khi có kỹ năng bơi cứu hộ, tiếp cận từ phía sau để tránh bị nạn nhân kéo chìm;

+ Nếu nạn nhân bất tỉnh, giữ đầu họ nổi trên mặt nước và đưa vào bờ nhanh nhất có thể.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với mắc kẹt trong tàu, thuyền:

+ Nếu tàu chưa chìm hẳn, hỗ trợ nạn nhân thoát khỏi khoang tàu, thuyền;

+ Nếu có khói, cháy, hướng dẫn nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm;

+ Nếu tàu đang chìm, hướng dẫn nạn nhân bám vào vật nổi (ván gỗ, thùng phuy, phao).

- Sơ cứu người bị nạn:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, tiến hành hô hấp nhân tạo ngay trên tàu hoặc bờ;

+ Ủ ấm cho nạn nhân nếu bị lạnh hoặc ngạt nước;

+ Cố định gãy xương, băng bó vết thương nếu có.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số người bị nạn, tình trạng sức khỏe; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên bờ hoặc lên tàu cứu hộ.

- Lưu ý: không nhảy xuống nước cứu nạn nếu không có kỹ năng, hãy hỗ trợ từ xa bằng phao, dây thừng; không di chuyển nạn nhân chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn ưu tiên an toàn cho lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

V. CẬP NHẬT, BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung cập nhật, bổ sung, chỉnh lý	Người đứng đầu cơ sở ký xác nhận
1	2	3	4

Website: baovietsaigon.vn

VI. THEO DÕI THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Tình huống thực tập	Người đứng đầu cơ sở ký xác nhận
1	2	3	4

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ; đóng dấu nếu có)

Website: baovietsaigon.vn

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN

Chú ý: phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở có thể thay đổi số lượng trang để phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm và số lượng tình huống giả định trong phương án.

(1) Đối với cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.1 và 4.3; đối với cơ sở không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.2.

(2) Nguồn nước phục vụ chữa cháy: ghi rõ vị trí, khả năng lấy nước bằng xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy; khoảng cách từ cơ sở tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(3) Giả định tình huống cháy: giả định thời gian cháy xảy ra trong và ngoài giờ làm việc tại nơi tập trung đông người, khu vực, hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ; dự kiến lực lượng, phương tiện tại chỗ được sử dụng; các tình huống sắp xếp theo thứ tự "*Tình huống 1, 2, 3...*".

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Năm...

Website: baovietsaigon.vn

I. SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG

(Sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trên phương tiện thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Sơ đồ vẽ trên khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp).

II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN

1. Loại phương tiện: .....

2. Chủ phương tiện/người điều khiển phương tiện: .....

3. Số điện thoại liên hệ: .....

4. Tổng số người thường xuyên làm việc trên phương tiện:.....người.

5. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ trên phương tiện:

(Chỉ thống kê hệ thống, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).

5.1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy				
2	Bình khí chữa cháy				
...	...				

5.2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu có)

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				
1.3	Nút ấn báo cháy				
...	.....				
2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt...)				
2.1	Tủ điều khiển...				
2.2	Đầu phun chữa cháy				
2.3	Trạm bơm chữa cháy				
...	.....				

Website: baovietsaigon.vn

3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
3.1	Tủ họng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Họng tiếp nước				
3.4	Họng hút nước				
....	.....				

6. Danh sách số điện thoại các đơn vị liên quan:

- Số điện thoại báo cháy: **114**

- Số điện thoại Cơ quan quản lý trực tiếp/chủ phương tiện:.....

III. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN PHƯƠNG TIỆN(1)

.....

.....

.....

.....

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với phương tiện, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ vận tải trên phương tiện, cụ thể:

1. Chất, hàng hoá trên phương tiện kỵ nước:

.....

2. Khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

.....

2. Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

.....

4. Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

.....

V. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Tình huống 1

a) Giả định tình huống...

- Vào hồi....giờ.....phút ....ngày..../..../.... xảy ra cháy trên phương tiện tại....; hoặc vào hồi.... giờ.....phút ....phát hiện cháy do người phát hiện cháy hoặc hệ thống báo cháy tự động kích hoạt:.....;

Website: baovietsaigon.vn

- Nguyên nhân do.....;

- Chất cháy chủ yếu là.....;

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh.....;

- Diện tích đám cháy khoảng.....m^2;

- Tại thời điểm xảy cháy, có .....người đang có mặt trên phương tiện.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên phương tiện, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy trên phương tiện:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm.....người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho chủ phương tiện và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (nếu có) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trinh sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy;

+ Thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm.....người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có);

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm.....người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm.....người:

Website: baovietsaigon.vn

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

2. Tình huống 2, 3,…..

.....

.....

VI. CẬP NHẬT, BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung cập nhật, bổ sung, chỉnh lý	Chủ phương tiện ký xác nhận
1	2	3	4

VII. THEO DÕI THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Tình huống thực tập	Chủ phương tiện ký xác nhận
1	1	2	3

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu nếu có)

Website: baovietsaigon.vn

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN

Chú ý: phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của phương tiện giao thông có thể thay đổi số lượng trang để phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm và số lượng tình huống giả định trong phương án.

(1) Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, tai nạn, sự cố và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của phương tiện: nêu khái quát đặc điểm của phương tiện (vật liệu chủ yếu dùng để đóng, lắp phương tiện); tính chất hoạt động, công năng sử dụng của phương tiện liên quan đến nguy hiểm cháy, tai nạn, sự cố; số lượng hành khách vận chuyển tối đa cho phép (nếu có); vị trí bố trí, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh của loại hàng hóa vận chuyển và trọng lượng hàng hóa tối đa cho phép vận chuyển; các loại nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy (lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sự cố kỹ thuật...).

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC08

CÔNG AN TỈNH/THÀNH PHỐ .....
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Số:..... (14).....

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:.....

Điện thoại:.....

Website: baovietsaigon.vn

Năm...

SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG

Cần thể hiện rõ tên gọi của các hạng mục, nhà, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở và các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. Sơ đồ vẽ trên khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp.

(Sơ đồ tổng mặt bằng: sơ đồ thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí trụ, bể, bến lấy nước chữa cháy, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở. Sơ đồ vẽ trên khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp).

A. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. VỊ TRÍ CƠ SỞ

Cơ sở nằm ở tọa độ: .....

1. Phía Đông giáp: .....

2. Phía Tây giáp: .....

3. Phía Nam giáp: .....

4. Phía Bắc giáp: .....

II. GIAO THÔNG BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI

1. Giao thông bên trong

a) Cổng chính: chiều rộng ....m; chiều cao.....m;

Cổng phụ (nếu có): chiều rộng ....m; chiều cao.....m;

b) Đường giao thông xung quanh các hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ: chiều rộng: ....m; chiều cao....m; kết cấu mặt đường:....; tải trọng nền đường.....tấn.

2. Giao thông bên ngoài

Tuyến đường và khoảng cách từ đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành đến cơ sở cụ thể:

- Đội Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực.... (Phòng PC07) → Đường ....→ Đường .... → .... → Cơ sở (.... km).

- Tổ Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực ..... (Phòng PC07) → Đường ....→ Đường .... → .... → Cơ sở (.... km).

- Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.....→ Đường ....→ Đường .... → .... → Cơ sở (.... km).

.....

Website: baovietsaigon.vn

.....

III. NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m^3) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách tới nguồn nước	Những điểm lưu ý
I	Bên trong			
1	Bể nước			
2	Trụ nước chữa cháy			
...				
II	Bên ngoài			
1	Trụ nước chữa cháy			
2	Hồ, ao, sông... lân cận			
3	Bể nước cơ sở lân cận			
...				

IV. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ (1)

1. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố

1.1. Đặc điểm về kiến trúc xây dựng

Cơ sở với tổng diện tích xây dựng .... m^2 bao gồm các hạng mục:

- Nhà xưởng sản xuất....: diện tích .... m^2 với công năng chính làm .....;
- Nhà kho chứa....: diện tích .... m^2 với công năng chính làm .....;
- Nhà văn phòng, làm việc: diện tích .... m^2 với công năng chính làm .....;
- Nhà để xe: diện tích .... m^2 với công năng chính làm.....;
- Nhà ăn công nhân viên: diện tích ... m^2 với công năng chính làm.....;
- Các hạng mục khác:.....

2. Tính chất, đặc điểm liên quan đến công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

.....

.....

.....

V. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CHỖ

1. Tổ chức lực lượng

1.1. Họ và tên người đứng đầu cơ sở:.....; Số điện thoại:.....

Website: baovietsaigon.vn

- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có): .....; Điện thoại: .....

1.2. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành:

- Tổng số đội viên:.....người;

- Họ và tên đội trưởng:.....; Số điện thoại:.....

1.3. Tổng số ..... người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tổ chức thường trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Trong giờ làm việc:.....người;

- Ngoài giờ làm việc: .....người.

VI. HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CHỖ

(Chỉ thống kê hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).

1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy				
2	Bình khí chữa cháy				
3	...				
...	...				

2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy và chữa cháy

STT	Hệ thống phòng cháy và chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				
1.3	Nút ấn báo cháy				
...	.....				
2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt...)				
2.1	Tủ điều khiển...				
2.2	Đầu phun chữa cháy				
2.3	Trạm bơm chữa cháy				

Website: baovietsaigon.vn

…	…..				
3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
3.1	Tủ họng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Họng tiếp nước				
3.4	Họng hút nước				
4	Hệ thống hút khói				
5	Thang máy chữa cháy				
….	……				

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT

1. Giả định tình huống cháy (2)

- Vào hồi….giờ…..phút ….ngày..../..../.... xảy ra cháy tại ……;

- Nguyên nhân do……;

- Chất cháy là……;

-. Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh……;

- Diện tích đám cháy khoảng…..m^2;

- Tại thời điểm xảy cháy, có ….người đang có mặt trong khu vực xảy cháy; có….. người bị nạn tại khu vực……

2. Tính toán diện tích đám cháy và diện tích chữa cháy

……

3. Chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (3)

Căn cứ vào tình huống giả định để tính toán diện tích đám cháy, diện tích chữa cháy và lực lượng, phương tiện theo từng giai đoạn của đám cháy, người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lựa chọn áp dụng phương pháp, biện pháp chữa cháy phù hợp theo giai đoạn, gồm:

3.1 Biện pháp chữa cháy theo diện tích, theo chu vi, theo mặt lửa và theo thể tích

……

3.2. Phương pháp làm lạnh, cách ly, giảm nồng độ chất cháy và kìm hãm hoá học phản ứng cháy

……

3.3. Các biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Website: baovietsaigon.vn

.....

3.4. Cơ chế thông tin chỉ huy, điều hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

.....

4. Tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (4)

4.1. Tính toán lực lượng phương tiện trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

.....

4.2. Tính toán lực lượng, phương tiện làm mát và lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

.....

4.3. Tính toán lượng nước và chất chữa cháy cần thiết để chữa cháy

.....

4.4. Tổng lực lượng phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

- Tổng số phương tiện: ... xe chỉ huy, ... xe chữa cháy, ... xe trạm bơm, ... xe téc nước, ... xe cứu nạn, cứu hộ, ... xe cứu thương, ... xe thông tin chiếu sáng, ... xe chở lực lượng phương tiện;

- Tổng số chất chữa cháy: ....m^3 nước, ...lít bọt.

5. Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở

- Chất, hàng hoá trong cơ sở kỵ nước:

.....

- Khu vực chứa hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

.....

- Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

.....

- Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

.....

6. Bảng thống kê lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dự kiến huy động (5)

TT	Đơn vị được huy động	Điện thoại	Số người được huy động	Số lượng, loại phương tiện được huy động	Ghi chú
I	**Các lực lượng trực tiếp tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**				
1					
2					
3					

Website: baovietsaigon.vn

4					
5					
...					
II	**Các lực lượng tham gia hỗ trợ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**				
1					
2					
3					
4					
5					
...					
Tổng cộng:			....người	- Xe chỉ huy: ... xe; - Xe chữa cháy: ... xe; - Xe thang chữa cháy: ...xe; - Xe CNCH: ... xe; - Xe trạm bơm: ... xe; - Xe téc: ... xe; - Xe cứu thương: .... Xe; - Xe chở phương tiện, chở quân: ... xe; - Máy nạp khí: ... máy; - Các phương tiện khác...	

7. Tổ chức triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

7.1. Nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ

Khi phát hiện cháy phải lập tức phát tín hiệu báo động theo quy định của cơ sở, gọi điện thoại báo cháy cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số điện thoại 114, triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu và tổ chức đón và hướng dẫn cho phương tiện chữa cháy cơ giới của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào khu vực xảy ra cháy.

Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại đám cháy thì người đứng đầu cơ sở báo cáo lại toàn bộ tình hình diễn biến của đám cháy và công tác triển khai chữa cháy của cơ sở, tình trạng nguồn nước chữa cháy tại chỗ (ở trong và ngoài cơ sở), quá trình tổ chức cứu chữa của cơ sở, khả năng phát triển của đám cháy, chuyển giao quyền chỉ huy chữa cháy và tiếp tục chỉ huy lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ triển khai công tác chữa cháy.

7.2. Nhiệm vụ của cơ quan Công an [6]

- Tổ chức công tác trinh sát đám cháy:

+ Thành lập tổ trinh sát gồm .....CBCS cùng 01 cán bộ/nhân viên cơ sở.....

Website: baovietsaigon.vn

+ Nhiệm vụ trinh sát: Xác định tình trạng, số lượng người bị nạn, của thiết bị, cấu kiện, công trình đang bị đe dọa; vị trí tiếp cận và biện pháp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tình trạng nguồn điện tại khu vực cháy; các nguồn nước phục vụ chữa cháy tại cơ sở; đánh giá các mối nguy hiểm có thể xảy ra để đưa ra các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

.....

- Triển khai các xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ.... theo khu vực được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

+ Xe chữa cháy của Đội.....(C1): Tiếp cận ..... gần khu.....triển khai đội hình .....tiến hành .....

+ Xe chữa cháy của Tổ.....(C2): Tiếp cận.....gần khu.....triển khai đội hình .....tiến hành.....

+ Xe chữa cháy của Đội.....(C3): Tiếp cận ..... gần khu.....triển khai đội hình .....tiến hành .....

+ ....

7.3. Nhiệm vụ của các lực lượng khác [7]

7.3.1. Nhiệm vụ của các lực lượng thuộc Công an tỉnh ...., cụ thể như sau:

a) Công an xã .....;

b) Đơn vị Cảnh sát Giao thông.....;

c) Đơn vị Cảnh sát Cơ động.....;

.....

7.3.2. Nhiệm vụ của các lực lượng khác

a) Đơn vị điện lực .....;

b) Đơn vị cấp nước.....;

c) Đơn vị y tế.....;

.....

8. Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ [8]

.....

C. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ KHÁC[9]

I. Tình huống cháy

1. Tình huống 1: Tình huống cháy tại .....

.....

2. Tình huống 2: Tình huống cháy tại .....

.....

Website: baovietsaigon.vn

3. Tình huống .....

.....

II. Tình huống tai nạn, sự cố

1. Tình huống 1: Tình huống tai nạn, sự cố....

1.1. Giả định tình huống

Vào hồi ... ngày .../.../...., tại ..... xảy ra tai nạn, sự cố ..... do ..... làm ..... bị thương vong.

Ngay khi xảy ra tai nạn, sự cố, ... đã báo cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ qua số điện thoại 114. Nhận được tin báo, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã triển khai lực lượng, phương tiện nhanh chóng tiếp cận hiện trường để tổ chức triển khai cứu nạn, cứu hộ.

1.2. Phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ

(Sử dụng nội dung tình huống được xây dựng trong phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an theo mẫu PC09 kèm theo Nghị định này phù hợp với tình huống đã giả định).

1.3. Dự kiến huy động lực lượng, người, phương tiện tham gia xử lý theo tình huống[10]

1.3.1. Bảng thống kê

TT	Đơn vị/Người được huy động	Số điện thoại	Số người được huy động	Số lượng, loại phương tiện được huy động	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số:					

1.3.2. Phân công nhiệm vụ cụ thể của lực lượng, người, phương tiện được huy động[11]

a) Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

.....

.....

b) Lực lượng Công an

.....

.....

c) Lực lượng y tế

.....

.....

Website: baovietsaigon.vn

d) Lực lượng khác được huy động

.....

.....

1.4. Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ [12]

2. Tình huống 2: Tình huống tai nạn, sự cố.....

.....

3. Tình huống ...

D. CẬP NHẬT, BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN [13]

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung cập nhật, bổ sung, chỉnh lý	Người cập nhật, bổ sung, chỉnh lý	Người phê duyệt
1	2	3	4	5

Đ. THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung, hình thức học, thực tập	Tình huống giả định	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá kết quả
1	2	3	4	5	6

....., ngày ....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ....tháng....năm.....
CÁN BỘ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Website: baovietsaigon.vn

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Chú ý: phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có thể thay đổi số lượng trang để phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm và số lượng tình huống giả định trong phương án.

(1) Tính chất, đặc điểm có liên quan đến công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: nêu khái quát đặc điểm kiến trúc, xây dựng của các hạng mục công trình (số hạng mục, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột, trần, sàn, mái...); số người thường xuyên có mặt trong các hạng mục công trình; tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố; đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu (loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, vận tốc cháy, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh); các loại nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy (lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sự cố kỹ thuật...); dự báo, đánh giá các nguy cơ gây nguy hiểm.

(2) Giả định tình huống cháy: giả định tình huống cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gặp nhiều khó khăn, cần phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện để xử lý, trong đó giả định cụ thể về thời gian, địa điểm xảy ra cháy (có thể vào ban đêm hoặc ngoài giờ làm việc, việc phát hiện và báo cháy muộn).

(3) Chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: căn cứ vào giả định quy mô, diện tích, loại hình, tính chất, đặc điểm của đám cháy, chất cháy chủ yếu, dạng phát triển của đám cháy và khả năng huy động lực lượng, phương tiện để đề ra chiến thuật, kỹ thuật, phương pháp, biện pháp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp, công tác tổ chức hướng dẫn thoát nạn và tổ chức cứu người, cứu và di chuyển phương tiện, tài sản; bảo đảm hậu cần; tổ chức thông tin liên lạc và thực hiện các hoạt động phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác. Nội dung Áp dụng chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ căn cứ theo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(4) Tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: trên cơ sở áp dụng chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với tình huống cháy giả định, tính toán số lượng lực lượng, phương tiện, chất chữa cháy cần thiết để trực tiếp triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (tổ chức trinh sát, cứu người, hướng dẫn thoát nạn; triển khai chữa cháy, làm mát, phá dỡ ngăn chặn cháy lan; cấp nước chữa cháy, cứu tài sản...) và lực lượng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (bảo đảm an ninh, trật tự, giao thông, y tế, điện lực, cấp nước, phá dỡ, hậu cần...). Nội dung tính toán lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ căn cứ theo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(5) Bảng thống kê lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dự kiến huy động: căn cứ vào kết quả tính toán, dự kiến lực lượng, phương tiện ở Mục (4) để ghi vào bảng thống kê lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an và các đơn vị, cơ quan, tổ chức tại địa phương tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp lực lượng, phương tiện hiện có tại địa phương chưa đáp ứng đủ theo tính toán tại Mục (4) thì phải ghi vào bảng thống kê lực lượng, phương tiện dự kiến huy động của Công an các địa phương lân cận tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để đáp ứng đủ theo tính toán đối với tình huống này.

(6) Nhiệm vụ của cơ quan Công an: nêu rõ nhiệm vụ, vai trò của chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong việc tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin về vụ cháy, tổ chức điều động, huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Khi xác định đám cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, kéo dài, người chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải kịp thời đề xuất người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài địa phương tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Khi đến hiện trường phải tổ chức chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định (trinh sát đám cháy để nắm số lượng, vị trí và tình trạng người bị nạn, quy mô, diễn biến của đám cháy, các nguồn nước phục vụ chữa cháy; xác định khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phân công nhiệm vụ

Website: baovietsaigon.vn

cụ thể cho các đơn vị tham gia; quyết định chiến thuật, kỹ thuật, phương pháp, biện pháp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn phù hợp với tình hình lực lượng, phương tiện hiện có); kịp thời thông tin phối hợp với các lực lượng khác tham gia (bảo đảm an ninh, trật tự, giao thông, y tế, điện lực, cấp nước, phá dỡ, hậu cần, thông tin liên lạc, chiếu sáng...). Trường hợp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lâu dài phải bố trí thay cán bộ, chiến sĩ, bổ sung nhiên liệu, chất chữa cháy, thực phẩm... Khi kết thúc các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tổ chức thu hồi lực lượng, phương tiện, tập hợp thông tin, thống kê phục vụ xây dựng báo cáo; phối hợp bảo vệ hiện trường, phục vụ công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

(7) Nhiệm vụ của các lực lượng khác: ghi rõ nhiệm vụ cơ bản sẽ phân công cho các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(8) Sơ đồ bố trí lực lượng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: vẽ sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng giai đoạn chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trong đó thể hiện hướng gió, các hạng mục công trình, đường giao thông, nguồn nước trực tiếp phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; điểm phát sinh cháy; quy mô, diện tích, hướng phát triển của đám cháy; vị trí người bị nạn; vị trí ban chỉ huy; hướng tấn công chính; trên sơ đồ thể hiện việc triển khai hoạt động của lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ... bằng các ký hiệu thống nhất theo quy định tại mẫu phương án này. Có bảng chú thích cụ thể phương tiện của các đơn vị, cơ quan, tổ chức tham gia trên sơ đồ. Sơ đồ sử dụng khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp.

(9) Phương án xử lý một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố khác: đối với các cơ sở có các khu vực, hạng mục, công trình với tính chất hoạt động, công năng sử dụng tương tự nhau (như các nhà làm việc, văn phòng, nhà ăn, khu vực để xe, các phòng làm việc...) thì lựa chọn một khu vực, hạng mục, công trình đặc trưng làm tình huống giả định cháy, tai nạn, sự cố để xây dựng phương án xử lý. Các tình huống sắp xếp theo thứ tự "Tình huống 1, 2, 3...", trong đó có tình huống cháy và tình huống tai nạn, sự cố (ngoài tình huống cháy), nội dung từng tình huống được nêu tóm tắt tương tự như đối với tình huống cháy, tai nạn, sự cố phức tạp nhất.

(10) Dự kiến lực lượng, người, phương tiện tham gia xử lý theo tình huống: trên cơ sở tình huống tai nạn, sự cố giả định để ghi vào bảng thống kê lực lượng, người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp lực lượng, phương tiện hiện có tại địa phương chưa đáp ứng đủ theo dự kiến thì ghi vào bảng thống kê lực lượng, phương tiện dự kiến huy động của Công an các địa phương được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ để đáp ứng đủ theo dự kiến đối với tình huống này.

(11) Phân công nhiệm vụ cụ thể của lực lượng, người, phương tiện được huy động: phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia tổ chức cứu nạn, cứu hộ (phương tiện đỗ tại vị trí nào, lực lượng triển khai làm nhiệm vụ).

(12) Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ: vẽ sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ theo từng giai đoạn, trong đó thể hiện hướng gió, hướng dòng chảy; các hạng mục công trình, đường giao thông, sông, hồ... giáp ranh; vị trí xảy ra tai nạn, sự cố; quy mô, diện tích khu vực tai nạn, sự cố; vị trí ban chỉ huy; hướng tấn công chính; trên sơ đồ thể hiện việc triển khai hoạt động của lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng các ký hiệu thống nhất theo quy định tại mẫu phương án này. Có bảng chú thích cụ thể phương tiện của các đơn vị, cơ quan tổ chức tham gia trên sơ đồ. Sơ đồ sử dụng khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp.

(13) Cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án: Cán bộ được giao việc cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án và người có thẩm quyền phê duyệt phương án xác nhận việc cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án (ký, ghi rõ cấp bậc, họ và tên).

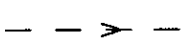
(14) Số: do cơ quan Công an ghi theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát.

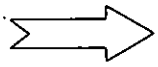
Website: baovietsaigon.vn

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

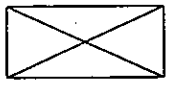

Hướng gió thổi


Điểm phát sinh cháy


Lối thoát nạn

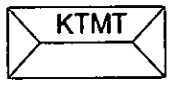

Hướng đám cháy phát triển


Hướng tấn công chính

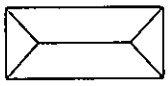

Nhà tranh, tre, nứa, lá

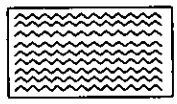


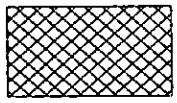
Nhà nhiều tầng (N tầng)

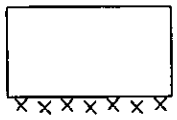


Nhà khung thép mái tôn


Nhà lợp ngói


Khu vực bị khói


Khu vực đám cháy

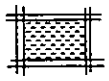

Nhà mới bén cháy


Đầm lầy


Sông, ngòi


Rừng cây

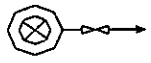

Ao, hồ

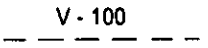

Bến lấy nước chữa cháy


Hố ga lấy nước

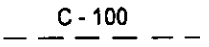


Bể nước chữa cháy 100m3


Họng nước chữa cháy

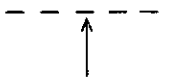


Đường ống cấp nước mạch vòng khép kín có đường kính D=100m



Đường ống cấp nước chữa cháy nhánh cụt có đường kính D=100m

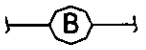

Trụ nước chữa cháy loại nổi


Trụ nước chữa cháy loại ngầm

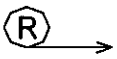

Cột lấy nước



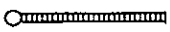
Đường vòi A chữa cháy



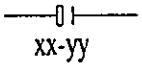
Đường vòi B chữa cháy



Cuộn vòi ru lô chữa cháy


Ống hút, giỏ lọc xe, máy bơm chữa cháy


Ezecto



Đầu nối hỗn hợp đường kính xx - yy


Lăng giá di động


Lăng A


Lăng B


Lăng phun bọt


Lăng phun bọt độ nở cao


Lăng đa tác dụng


Lăng hương sen


Ba chạc chữa cháy


Hai chạc chữa cháy

Bình chữa cháy xách tay gốc nước

Bình bột chữa cháy xách tay

Bình khí chữa cháy xách tay

Website: baovietsaigon.vn



Xe chỉ huy


Xe chữa cháy có téc



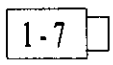
Xe chữa cháy không téc (xe bơm)



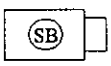
Xe trạm bơm



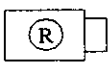
Xe chữa cháycông nghệ CAFS



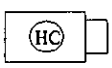
Xe chữa cháy công nghệ 1 - 7



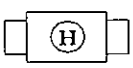
Xe chữa cháy sân bay



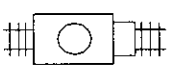
Xe chữa cháy rừng

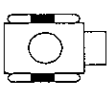


Xe chữa cháy hóa chất



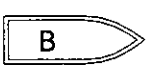
Xe chữa cháy đường hầm


Xe đường sắt chữa cháy

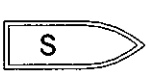

Xe chữa cháy lưỡng cư


Máy bơm chữa cháy khiêng tay

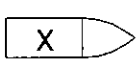

Máy bơm chữa cháy loại nổi



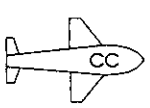
Tàu chữa cháy trên biển



Tàu chữa cháy trên sông



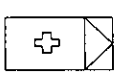
Xuồng, ca nô chữa cháy

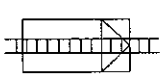


Máy bay chữa cháy



Xe cứu nạn, cứu hộ

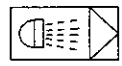

Xe cứu thương

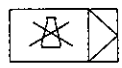

Xe thang

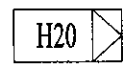


Xe bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật


Xe thông tin chỉ huy


Xe chiếu sáng chữa cháy

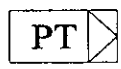

Xe xử lý hóa chất



Xe chở nước



Xe chở quân



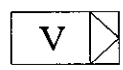
Xe chở phương tiện chữa cháy



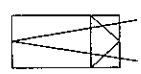
Xe tiếp nhiên liệu chữa cháy

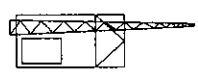


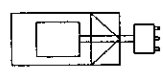
Xe chở hóa chất chữa cháy

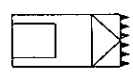


Xe chở vòi chữa cháy


Xe nâng

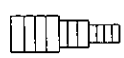

Xe cẩu

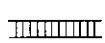

Xe máy xúc

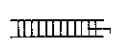

Xe máy ủi



Cờ chỉ huy chữa cháy


Thang ba


Thang hộp


Thang móc


Thang dây

Đệm hơi cứu người

Máy hút khói

Đèn chiếu sáng di động

Website: baovietsaigon.vn

KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI	KÝ HIỆU	DIỄN GIẢI
	Túi cứu thương		Thiết bị phá dỡ cầm tay
	Máy bơm thủy lực		Cuộn dây CNCH 50m
	Thiết bị cắt thủy lực		Búa nhỏ
	Thiết bị banh thủy lực		Búa tạ
	Kích thủy lực cầm tay		Rìu nhỏ
	Xuồng cao su trên xe CNCH		Kìm cộng lực
	Đèn chiếu sáng		Đai cứu nạn
	Phao tròn cứu sinh		Băng khoanh vùng nguy hiểm
	Bộ quần áo lặn		Máy cưa xích
	Máy đục bê tông		Máy cắt
	Túi nâng		Can nhiên liệu
	Đồng hồ đo áp lực bình khí		Bình khí nén
	Bộ điều khiển túi nâng		Quạt gió
	Máy phát điện di động		Áo phao
	Bể nước		

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC09

CÔNG AN TỈNH/THÀNH PHỐ.....
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Số:..... (10) .....

PHƯƠNG ÁN CỨU NẠN, CỨU HỘ

Tình huống tai nạn, sự cố: .....

Năm ....

Website: baovietsaigon.vn

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HUỐNG TAI NẠN, SỰ CỐ VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. Đặc điểm của tai nạn, sự cố

1. Sập, đổ nhà, công trình, đổ cây cối

- Đối với nhà, công trình: mô tả các nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác cứu nạn, cứu hộ cho từng loại kết cấu công trình xây dựng bằng bê tông cốt thép, khung thép, gạch, gỗ, trong đó có tính toán đến nguy cơ sập, đổ thứ cấp, dây chuyền, nguy cơ sập hầm, tầng hầm.

- Đối với đổ cây cối: mô tả các nguy cơ làm cản trở giao thông, gây tai nạn cho người, phương tiện, làm đứt dây điện, gây nguy cơ điện giật, làm sạt lở đất khu vực xung quanh.

2. Đuối nước

- Sông, suối, thác: mô tả đặc điểm về dòng chảy, lưu lượng nước theo các mùa trong năm; thời điểm lũ lụt và các đặc điểm khác có ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Ao, hồ: mô tả về địa hình, độ sâu, dòng chảy (đối với hồ thủy điện) và các đặc điểm khác có ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

3. Tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra: mô tả đặc điểm địa hình, không gian nơi xảy ra tai nạn, sự cố; đặc điểm đặc trưng cần lưu ý khi xảy ra sự cố, hỏng hóc của phương tiện, thiết bị; những yếu tố về rò rỉ hóa chất độc hại, nhiên liệu, khói, khí độc và các đặc điểm khác có thể ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

4. Tai nạn, sự cố do sạt, lở đất đá: mô tả đặc điểm địa hình, địa chất, thời điểm có thể xảy ra tai nạn, sự cố; đặc điểm đặc trưng cần lưu ý khi xảy ra sạt, lở đất đá và các nguy cơ khác kèm theo có thể ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

5. Tai nạn giao thông đường bộ: mô tả tính chất vụ việc tai nạn giao thông; khu vực, nơi, vị trí trên phương tiện có thể có người mắc kẹt hoặc khu vực xung quanh nơi xảy ra tai nạn có người bị nạn, nguy cơ rò rỉ hóa chất độc hại, nhiên liệu và các đặc điểm khác có thể ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

6. Tai nạn giao thông đường sắt: mô tả tính chất vụ việc tai nạn giao thông; khu vực, nơi, vị trí trên phương tiện có thể có người mắc kẹt hoặc khu vực xung quanh nơi xảy ra tai nạn có người bị nạn, nguy cơ rò rỉ hóa chất độc hại, nhiên liệu và các đặc điểm khác có thể ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

7. Tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa: mô tả tính chất vụ việc tai nạn giao thông; địa hình, độ sâu, dòng chảy; khu vực, nơi, vị trí trên phương tiện có thể có người mắc kẹt hoặc khu vực xung quanh nơi xảy ra tai nạn có người bị nạn, nguy cơ rò rỉ hóa chất độc hại, nhiên liệu; nguy cơ chìm, trôi, cháy, nổ phương tiện do tai nạn gây ra và các đặc điểm khác có thể ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

Website: baovietsaigon.vn

II. Tình trạng của người bị nạn trong các loại hình tai nạn, sự cố

1. Tình trạng của người bị nạn trong sự cố sập đổ nhà, công trình, đổ cây cối

Đặc điểm của người bị mắc kẹt trong sập đổ nhà, công trình, đổ cây cối và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: tình trạng mắc kẹt, tình trạng chấn thương, tình trạng tâm lý.

2. Tình trạng của người bị đuối nước

Đặc điểm của người bị đuối nước và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: hoảng loạn, vùng vẫy, sặc nước, không kêu cứu được,…

3. Tình trạng của người bị mắc kẹt trong phương tiện, thiết bị

Đặc điểm của người bị mắc kẹt trong phương tiện, thiết bị và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: tình trạng mắc kẹt, tình trạng chấn thương, tình trạng tâm lý.

4. Tình trạng người bị nạn trong tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá

Đặc điểm của người bị mắc kẹt trong tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: hoảng loạn, mất phương hướng; bị đất, đá phủ kín, đè nén; không có không khí để thở; bị thương do va đập; mất nước và kiệt sức,…

5. Tình trạng của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường bộ

- Biểu hiện chung của người bị mắc kẹt trong tai nạn giao thông thường Đặc điểm của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường bộ và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: tình trạng mắc kẹt trong phương tiện hoặc bị phương tiện đè lên, tình trạng chấn thương, tình trạng tâm lý,…

6. Tình trạng của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường sắt

Đặc điểm của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường sắt và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: tình trạng mắc kẹt trong phương tiện hoặc bị phương tiện đè lên, tình trạng chấn thương, tình trạng tâm lý,…

7. Tình trạng của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa

Đặc điểm của người bị nạn trong tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa và các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng người bị nạn và lực lượng cứu nạn như: tình trạng mắc kẹt trong phương tiện, tình trạng chấn thương, tình trạng tâm lý,…

III. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ

1. Yếu tố khách quan

- Thời tiết: mưa bão, lũ lụt, gió lớn, sương mù, tầm nhìn hạn chế gây khó khăn cho việc tiếp cận hiện trường tai nạn, sự cố và tìm kiếm người bị nạn; yếu tố nhiệt độ tại hiện trường tai nạn, sự cố ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị nạn và lực lượng tham gia cứu nạn.

Website: baovietsaigon.vn

- Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố: ban đêm, trong điều kiện thiếu ánh sáng gây khó khăn cho công tác cứu nạn, cứu hộ; trong giờ cao điểm (đối với tai nạn giao thông), khu vực đông dân cư có thể làm chậm trễ việc tiếp cận hiện trường của lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

- Địa hình khu vực xảy ra tai nạn, sự cố: địa hình đồi núi, rừng rậm, sông ngòi gây khó khăn cho việc tiếp cận và triển khai thiết bị cứu nạn, cứu hộ; khu vực đô thị đông dân cư có thể khiến việc triển khai lực lượng và phương tiện bị hạn chế; tai nạn trên đường thuỷ nội địa đòi hỏi phương tiện cứu hộ chuyên dụng như tàu, xuồng, mô tô nước, trực thăng; dòng nước chảy xiết, khu vực nước sâu, nhiệt độ thấp ảnh hưởng đến công tác tổ chức cứu nạn, cứu hộ.

2. Yếu tố chủ quan

- Lực lượng: trình độ chuyên môn của đội ngũ cứu nạn, cứu hộ cần có kỹ năng xử lý tình huống nhanh, chuyên môn cao; kinh nghiệm thực tế đối với những tình huống phức tạp đòi hỏi kinh nghiệm, khả năng phán đoán, dự báo để đưa ra quyết định chính xác; sức khỏe và tâm lý ổn định, chịu được cường độ làm việc cao, áp lực lớn.

- Phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ: thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; chất lượng và số lượng của các trang thiết bị.

- Sự phối hợp giữa các lực lượng cứu nạn, cứu hộ: lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, y tế, Công an, Quân đội,... cần phối hợp chặt chẽ; thông suốt trong thông tin liên lạc.

B. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Giả định tình huống[1]

Vào hồi ... ngày .../.../...., tại ..... xảy ra tai nạn, sự cố ..... do ..... làm ..... bị thương vong.

Ngay khi xảy ra tai nạn, sự cố, ... đã báo cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ qua số điện thoại 114/qua ứng dụng báo cháy App114/người dân trực tiếp đến báo. Nhận được tin báo, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã triển khai lực lượng, phương tiện nhanh chóng tiếp cận hiện trường để tổ chức triển khai cứu nạn, cứu hộ.

2. Phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ[2]

2.1. Phương pháp cứu nạn, cứu hộ: phương pháp tiếp cận nạn nhân (trực tiếp, gián tiếp); phương pháp sử dụng các trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ để cứu nạn nhân;...

.....

.....

2.2. Chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ: trường hợp nạn nhân còn tỉnh; trường hợp nạn nhân bất tỉnh; các kỹ thuật cứu người bị nạn;...

.....

.....

Website: baovietsaigon.vn

2.3. Các biện pháp bảo đảm an toàn: biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ và cho nạn nhân; áp dụng các biện pháp y tế để cứu sống nạn nhân; thiết lập hệ thống thông tin chỉ huy điều hành để thống nhất thông suốt từ chỉ huy đến các hướng cứu nạn, cứu hộ;…

.....

.....

3. Dự kiến huy động lực lượng, người, phương tiện tham gia xử lý theo tình huống(3)

3.1. Bảng thống kê

TT	Đơn vị/Người được huy động	Số điện thoại	Số người được huy động	Số lượng, loại phương tiện được huy động	Ghi chú
1					
2					
…					
Tổng số:					

3.2. Phân công nhiệm vụ cụ thể của lực lượng, người, phương tiện được huy động(4)

3.2.1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

.....

3.2.2. Lực lượng Công an, quân đội

.....

3.2.3. Lực lượng y tế

.....

3.2.4. Lực lượng khác được huy động

.....

4. Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (5)

C. DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM/KHU VỰC TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ CÓ NGUY CƠ XẢY RA TAI NẠN, SỰ CỐ CÙNG LOẠI HÌNH:

STT	Địa điểm/ Khu vực(6)	Đánh giá đặc điểm có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố(7)	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
…			

Website: baovietsaigon.vn

D. DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ CÓ THỂ HUY ĐỘNG KHI XẢY RA TAI NẠN, SỰ CỐ CÙNG LOẠI HÌNH

STT	Tên phương tiện/thiết bị[8]	Số lượng	Địa chỉ[9]	Cơ quan/Tổ chức/Cá nhân phụ trách	Số điện thoại	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
...						

....., ngày ....tháng....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ....tháng....năm.....
CÁN BỘ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Website: baovietsaigon.vn

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN

(1) Giả định tình huống: giả định tình huống tai nạn, sự cố có quy mô, diễn biến phức tạp, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, công tác cứu nạn, cứu hộ gặp nhiều khó khăn, cần phải huy động nhiều lực lượng và phương tiện mới có thể xử lý được, trong đó giả định cụ thể về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố (có thể vào ban đêm hoặc ngoài giờ làm việc, việc phát hiện và báo muộn); điểm xảy ra tai nạn, sự cố, nguyên nhân xảy ra tai nạn, sự cố và nguyên nhân dẫn đến tai nạn, sự cố phát triển rộng, lớn; dự kiến khả năng phát triển của tai nạn, sự cố và những yếu tố ảnh hưởng tác động tới công tác cứu nạn, cứu hộ như khu vực nguy hiểm, sập đổ công trình, rò rỉ hóa chất độc hại...; dự kiến vị trí và số lượng người bị nạn trong khu vực tai nạn, sự cố.

(2) Phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ: căn cứ vào tình huống tai nạn, sự cố giả định và lực lượng, phương tiện hiện có để đề ra phương pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật cứu nạn, cứu hộ; các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng cứu nạn và cho nạn nhân.

(3) Dự kiến huy động lực lượng, người, phương tiện tham gia xử lý theo tình huống: trên cơ sở tình huống tai nạn, sự cố giả định để ghi vào bảng thống kê lực lượng, người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp lực lượng, phương tiện hiện có tại địa phương chưa đáp ứng đủ theo dự kiến thì ghi vào bảng thống kê lực lượng, phương tiện dự kiến huy động của Công an các địa phương được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ để đáp ứng đủ theo dự kiến đối với tình huống này.

(4) Phân công nhiệm vụ cụ thể của lực lượng, người, phương tiện được huy động: phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia tổ chức cứu nạn, cứu hộ (phương tiện đỗ tại vị trí nào, lực lượng triển khai làm nhiệm vụ).

(5) Sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ: vẽ sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện cứu nạn, cứu hộ theo từng giai đoạn, trong đó thể hiện hướng gió, hướng dòng chảy; các hạng mục công trình, đường giao thông, sông, hồ... giáp ranh; vị trí xảy ra tai nạn, sự cố; quy mô, diện tích khu vực tai nạn, sự cố; vị trí ban chỉ huy; hướng tấn công chính; trên sơ đồ thể hiện việc triển khai hoạt động của lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng các ký hiệu thống nhất theo quy định tại mẫu phương án này. Có bảng chú thích cụ thể phương tiện của các đơn vị, cơ quan tổ chức tham gia trên sơ đồ. Sơ đồ sử dụng khổ giấy A4 hoặc lớn hơn cho phù hợp.

(6) Địa điểm/khu vực: là địa chỉ cụ thể trên địa bàn cấp xã, nơi có đặc điểm dễ xảy ra tai nạn, sự cố tương tự tình huống ghi tại Mục (1).

(7) Đánh giá đặc điểm có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố: đánh giá sơ bộ đặc điểm của địa điểm/khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố cùng loại hình và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác cứu nạn, cứu hộ như: độ sâu, diện tích mặt nước, hướng dòng chảy, các lối tiếp cận... (đối với tai nạn, sự cố đuối nước; tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa); chiều rộng tuyến đường, độ dốc... (đối với tai nạn, sự cố giao thông đường bộ)... và nguy cơ gây nguy hiểm đến sức khoẻ, tính mạng con người, phương tiện, tài sản khi xảy ra tai nạn, sự cố.

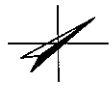
(8) Tên phương tiện/thiết bị: là các phương tiện, thiết bị có thể được huy động để tham gia tổ chức cứu nạn, cứu hộ phù hợp với loại hình tai nạn, sự cố.

(9) Địa chỉ: địa điểm, nơi của phương tiện, thiết bị được lưu trữ, bảo quản trên địa bàn cấp xã.

(10) Số: do cơ quan Công an ghi theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ Cảnh sát..

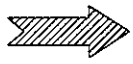
Website: baovietsaigon.vn

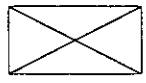
KÝ HIỆU DÙNG TRONG SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN

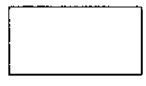

Hướng gió thổi


Điểm phát sinh sự cố, tai nạn


Lối thoát nạn

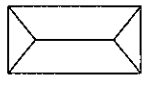

Hướng tấn công chính

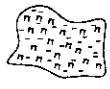

Nhà tranh, tre, nứa, lá


Nhà nhiều tầng (N tầng)



Nhà khung thép mái tôn


Nhà lợp ngói


Đầm lầy


Sông, ngòi


Rừng cây


Ao, hồ


Túi cứu thương



Máy bơm thủy lực

Thiết bị cắt thủy lực


Thiết bị banh thủy lực


Kích thủy lực cầm tay



Xuồng cao su trên xe CNCH


Phao tròn cứu sinh


Bộ quần áo lặn



Máy đục bê tông

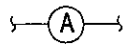


Túi nâng

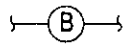

Băng khoanh vùng nguy hiểm


Trụ nước chữa cháy loại nổi

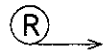

Trụ nước chữa cháy loại ngầm



Đường vòi A chữa cháy



Đường vòi B chữa cháy



Cuộn vòi ru lô chữa cháy

Lăng A

Lăng B

Lăng phun bọt

Lăng phun bọt độ nở cao

Lăng đa tác dụng

Lăng hương sen

Ba chạc chữa cháy

Hai chạc chữa cháy


Bình chữa cháy xách tay gốc nước


Bình bột chữa cháy xách tay


Bình khí chữa cháy xách tay



Đồng hồ đo áp lực bình khí

Bộ điều khiển túi nâng

Máy phát điện di động

Thiết bị phá dỡ cầm tay

Cuộn dây CNCH 50m

Búa nhỏ

Búa tạ

Rìu nhỏ

Kìm cộng lực

Đai cứu nạn

Website: baovietsaigon.vn



Xe chỉ huy


Xe chữa cháy có téc



Xe chữa cháy không téc (xe bơm)



Xe chữa cháycông nghệ CAFS



Xe chữa cháy công nghệ 1 - 7



Xe chữa cháy sân bay



Xe chữa cháy rừng



Xe chữa cháy hóa chất



Xe chữa cháy đường hầm


Xe đường sắt chữa cháy

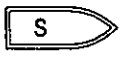

Xe chữa cháy lưỡng cư


Máy bơm chữa cháy khiêng tay

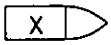

Máy bơm chữa cháy loại nổi



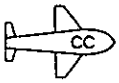
Tàu chữa cháy trên biển



Tàu chữa cháy trên sông



Xuồng, ca nô chữa cháy

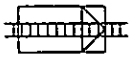


Máy bay chữa cháy



Xe cứu nạn, cứu hộ


Xe cứu thương


Xe thang



Máy cưa xích



Máy cắt


Bình khí nén

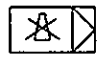

Quạt gió



Xe bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật


Xe thông tin chỉ huy


Xe chiếu sáng chữa cháy


Xe xử lý hóa chất



Xe chở nước



Xe chở quân



Xe chở phương tiện chữa cháy



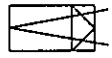
Xe tiếp nhiên liệu chữa cháy

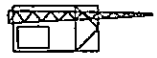


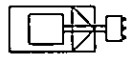
Xe chở hóa chất chữa cháy



Xe chở vòi chữa cháy


Xe nâng


Xe cẩu


Xe máy xúc


Xe máy ủi



Cờ chỉ huy chữa cháy


Thang ba

Thang hộp

Thang móc

Thang dây

Đệm hơi cứu người

Máy hút khói

Đèn chiếu sáng di động

Can nhiên liệu

Áo phao

Website: baovietsaigon.vn


Túi cứu thương



Máy bơm thủy lực


Thiết bị cắt thủy lực


Thiết bị banh thủy lực


Kích thủy lực cầm tay



Xuống cao su trên xe CNCH


Phao tròn cứu sinh


Bộ quần áo lặn



Máy đục bê tông



Túi nâng



Đồng hồ đo áp lực bình khí



Bộ điều khiển túi nâng



Máy phát điện di động



Thiết bị phá dỡ cầm tay


Cuộn dây CNCH 50m


Búa nhỏ


Búa tạ

Rìu nhỏ


Kìm cộng lực



Đai cứu nạn


Băng khoanh vùng nguy hiểm



Máy cưa xích



Máy cắt



Can nhiên liệu


Bình khí nén


Quạt gió


Áo phao

Mẫu số PC10

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN [1] **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC [2]**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-.....(3).....	...(4)...., *ngày...tháng...năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....(5).....

.....(6).....

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Đề nghị ông/bà:.....

Đại diện cho cơ quan/tổ chức/hộ gia đình:.....

Huy động ngay:

- Lực lượng: ..... người;

- Phương tiện:.....

- Tài sản: .....

thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ..... giờ ..... phút, ngày .....tháng .... năm.....

Lực lượng, người, phương tiện, tài sản được huy động phải có mặt, tập kết tại:.....trước....giờ.....phút, ngày...tháng...năm...

Thời gian huy động (nếu có): đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Nơi nhận:
- Như Điều.....;
- .....;
- Lưu: VT, ...(7).....(8)....

.....(9).....

Website: baovietsaigon.vn

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định;

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định;

(4) Địa danh;

(5) Trích yếu nội dung quyết định (quyết định huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ);

(6) Ghi chức vụ của người có thẩm quyền huy động;

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần);

(8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần);

(9) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC11

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ NGHỊ
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi: .....(2).....

Đề nghị Quý cơ quan thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Tên công trình/phương tiện giao thông: .....

2. Cấp công trình: .....

3. Nhóm dự án *(xác định theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công)*: .....

4. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình/Tổng mức đầu tư phương tiện giao thông: .....(3).....

5. Địa điểm xây dựng *(đối với công trình)*: .....

6. Tên chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....

7. Địa chỉ của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....

8. Đơn vị tư vấn thiết kế: .....

9. Quy mô công trình *(công năng, số tầng, tổng diện tích sàn, khối tích, các tiêu chí khác tương ứng với đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này/*Quy mô phương tiện giao thông *(sức chở người, tổng dung tích, công suất máy chính, vùng hoạt động,...)*: .....(4).....

10. Các thông tin khác (nếu có): .....(5).....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

(Ghi thành phần hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này)

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của các thông tin, hồ sơ, tài liệu gửi kèm, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Website: baovietsaigon.vn

Ghi chú:

(1) Ghi tên chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông đối với trường hợp là cơ quan, tổ chức;

(2) Tên cơ quan Công an có thẩm quyền thẩm định;

(3) Tổng mức đầu tư xây dựng công trình được xác định theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) trừ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, chi phí sử dụng đất (tính toán trước thuế);

(4) Đối với trường hợp thiết kế điều chỉnh, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, hoán cải phương tiện giao thông phải bổ sung nội dung thiết kế điều chỉnh, nội dung thiết kế cải tạo, thay đổi công năng sử dụng của công trình, nội dung thiết kế hoán cải phương tiện giao thông;

(5) Đối với trường hợp thiết kế điều chỉnh, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, hoán cải phương tiện giao thông: ghi thông tin về các giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; văn bản nghiệm thu, chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (nếu có) của công trình, phương tiện giao thông (số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản, cơ quan ban hành).

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC12

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TĐ-PCCC	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi: .....(3).....

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....của .....(3) .....

.....(2)..... thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Tên công trình/phương tiện giao thông:.....

2. Địa điểm xây dựng *(đối với công trình)*:.....

3. Chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông:.....

4. Địa chỉ của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông:.....

5. Đơn vị tư vấn thiết kế:.....

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Ghi thành phần hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này).

.....

.....

III. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

(Ghi tóm tắt quy mô công trình/phương tiện giao thông và các nội dung giải pháp thiết kế hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

.....

Website: baovietsaigon.vn

IV. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Ghi các nội dung và danh mục hồ sơ thiết kế (thuyết minh, bản vẽ thiết kế) được thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này).

……

……

Văn bản này ghi nhận kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy để phục vụ thi công, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình/phương tiện giao thông. Không có giá trị về quyền sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch, xây dựng và các yêu cầu khác không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy./.

Nơi nhận:
- ……;
- ……;
- Lưu: ……

……(4)……

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp;
(2) Tên cơ quan Công an ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
(3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định;
(4) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC13

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ hồ sơ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy do.....(2).... lập ngày...tháng...năm....

Công trình được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:.....

2. Địa điểm xây dựng: .....

3. Đơn vị tư vấn thiết kế:.....

4. Văn bản pháp lý: *(Liệt kê danh mục các văn bản pháp lý liên quan đến công tác đầu tư xây dựng công trình).*

5. Quy mô công trình và các nội dung giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy *(công năng, số tầng, tổng diện tích sàn, khối tích, các tiêu chí khác tương ứng với đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này, tóm tắt các giải pháp thiết kế chính về phòng cháy và chữa cháy)*:.....(3).....

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1. Đánh giá chi tiết nội dung giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy và chữa cháy:

a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy:.....

b) Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:.....

c) Giải pháp thoát nạn:.....

d) Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan:.....

Website: baovietsaigon.vn

đ) Giải pháp chống khói: .....

e) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy:.....

g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy: .....

(Tùy theo trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này để nêu các nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho phù hợp)

2. Danh mục hồ sơ thiết kế (thuyết minh, bản vẽ thiết kế) được thẩm định theo các nội dung trên

.....
...../.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: .....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Ghi tên người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu đối với cơ quan, tổ chức;

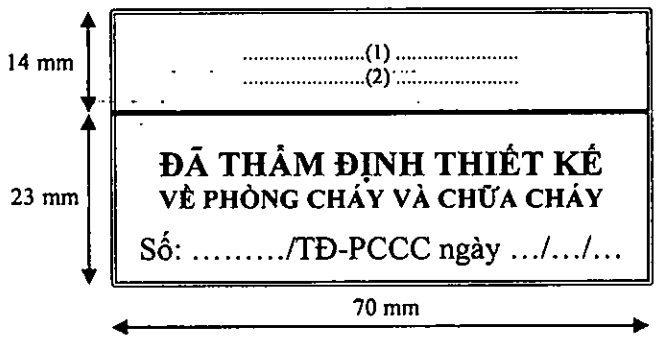
(2) Tên cơ quan, tổ chức lập dự án, hồ sơ thiết kế;

(3) Đối với trường hợp thiết kế điều chỉnh, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, phải bổ sung nội dung thiết kế điều chỉnh, nội dung thiết kế cải tạo, thay đổi công năng sử dụng của công trình;

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC14

MẪU DẤU "ĐÃ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY"



Quy cách:

- Kích thước: chiều dài: 70 mm; chiều rộng: 37 mm;
- Vạch chia cách mép trên 14 mm, 1 nét, độ đậm nét 2 pt;
- Khung viền: kép 2 nét đều nhau; độ đậm nét 2 pt.

Nội dung:

- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 8; loại chữ in hoa; kiểu chữ đứng;
- Tên cơ quan Công an ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 8; loại chữ in hoa; kiểu chữ đứng, đậm;
- Đã thẩm định thiết kế: phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 13; loại chữ in hoa; kiểu chữ đứng, đậm;
- Về phòng cháy và chữa cháy: phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 10; loại chữ in hoa; kiểu chữ đứng, đậm;
- Số: ... TĐ-PCCC ngày.../.../...: phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 12; loại chữ in thường; kiểu chữ đứng.

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp;

(2) Tên cơ quan Công an ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC15

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi: .....(2).....

Căn cứ văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ...../TĐ-PCCC ngày ...../...../..... của .....(2).....;

.....(1)..... đề nghị .....(2)..... kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình/phương tiện giao thông với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Tên công trình/phương tiện giao thông: .....
2. Địa điểm xây dựng/sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải: .....
3. Tên chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....
4. Địa chỉ của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....
5. Đơn vị tư vấn thiết kế: .....
6. Đơn vị tư vấn giám sát *(đối với công trình)*: .....
7. Đơn vị thi công công trình/sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông: .....
8. Quy mô công trình: *(công năng, số tầng, tổng diện tích sàn, khối tích, các tiêu chí khác tương ứng với đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này)*/Quy mô phương tiện giao thông *(sức chở người, tổng dung tích, công suất máy chính, vùng hoạt động,...)* .....
9. Các thông tin khác (nếu có): .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

(Ghi thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này).

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của các thông tin, hồ sơ, tài liệu gửi kèm, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Ghi tên chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông đối với trường hợp là cơ quan, tổ chức;

(2) Tên cơ quan Công an ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC16

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hồi .... giờ .... ngày .... tháng ... năm ....., tại.....

Địa chỉ: .....

Chúng tôi gồm:

Đại diện: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

Đã tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với .....(3).....

Đại diện: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

- Ông/bà: .....; chức vụ: .....

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

..... (4) .....

Biên bản được lập xong hồi ... giờ ... ngày .... tháng ..... năm ....., gồm .... trang, được lập thành ..... bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

.....(5).....	.....(6).....	.....(7).....

Website: baovietsaigon.vn

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan, tổ chức chủ trì kiểm tra.

(3) Tên công trình/phương tiện giao thông.

(4) Ghi các nội dung sau:

1. Nội dung trình bày của đại diện đơn vị được kiểm tra (chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông...).

2. Kết quả kiểm tra:

- Kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông.

- Kết quả kiểm tra, thử nghiệm xác suất tình trạng hoạt động của phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Nhận xét và kiến nghị.

- Hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy (nếu có).

(5) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ quan, tổ chức).

(6) Đại diện đơn vị, cá nhân có liên quan ký, ghi rõ họ tên.

(7) Đại diện đoàn kiểm tra hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có).

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC17

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../NT-PCCC	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

KẾT QUẢ NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi: .....(3).....

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ...../TĐ-PCCC ngày ...../...../..... của .....(2).....;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số..... ngày...../...../..... của: .....(3)..... và biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy lập ngày ...../...../.....

.....(2)..... chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của .....(3)..... đối với.....(4)..... gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Tên công trình/phương tiện giao thông: .....

2. Địa điểm xây dựng *(đối với công trình)*: .....

3. Chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....

4. Địa chỉ của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....

5. Đơn vị tư vấn thiết kế: .....

6. Đơn vị thi công: .....

II. NỘI DUNG CHẤP THUẬN KẾT QUẢ NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Ghi tóm tắt quy mô công trình/phương tiện giao thông và thông tin về các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy của công trình/phương tiện giao thông).

..... *(5)* .....

Website: baovietsaigon.vn

Văn bản này ghi nhận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông đối với phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình/phương tiện giao thông đưa vào sử dụng. Không có giá trị về quyền sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch, xây dựng và các yêu cầu khác không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy./.

Nơi nhận:
-.....;
-.....;
- Lưu: .....;

.....(6).....

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan Công an ban hành văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

(3) Tên chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông.

(4) Tên dự án, công trình hoặc phương tiện giao thông được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

(5) Ghi các yêu cầu khác khi cần thiết.

(6) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC18

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số .....ngày ...../...../..... của.....(2).....

.....(1)..... nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của .....(3)..... với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Tên công trình/phương tiện giao thông: .....
2. Địa điểm xây dựng *(đối với công trình)*: .....
3. Chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....
4. Địa chỉ của chủ đầu tư/chủ sở hữu/chủ phương tiện giao thông: .....
5. Đơn vị tư vấn thiết kế: .....
6. Đơn vị thi công: .....

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Ghi tóm tắt quy mô công trình/phương tiện giao thông và thông tin giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đánh giá thực tế thi công so với hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này)

.....
...../.

Nơi nhận:	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**
-.....;	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)*
-.....;	
- Lưu: .....;	

Ghi chú:

(1) Ghi tên chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình đối với trường hợp là cơ quan, tổ chức.

(2) Tên cơ quan quản lý chuyên ngành.

(3) Tên công trình hoặc phương tiện giao thông được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CỦA PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY NHẬP KHẨU

Kính gửi..... (1) .....

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Thông tin về phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ/vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

STT	Tên, ký, mã hiệu phương tiện/vật liệu, cấu kiện ngăn cháy chống cháy	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú

Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ/vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được nhập khẩu theo Hợp đồng nhập khẩu số: ..... ngày: ...../...../.....được thể hiện tại Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: ..... ngày: ...../.../.....

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O, số: .....

- Kết quả thử nghiệm chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ/vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu số: ..... do tổ chức thử nghiệm: .....cấp ngày: .../...../.....

- Giấy chứng nhận chất lượng (nếu có), số: ..... do tổ chức chứng nhận: .....cấp ngày: .../.../.....

Website: baovietsaigon.vn

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về chất lượng lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ/vật liệu cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu nhập khẩu đúng với: .....(2) .....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị Hải quan.

(2) Tên tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC20

....(1)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../.....	*....., ngày ... tháng .... năm .....*

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU THÔNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

Kính gửi: ..... (2).....

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị:..... .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hộ kinh doanh số:....., cấp ngày:..../..../....., cơ quan cấp: .....

Họ tên người đại diện theo pháp luật: ....

Chức vụ:.....

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:....., cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị ..... (2)..... cấp Giấy phép lưu thông đối với .....(3)..... tại bảng thống kê kèm theo.

Chúng tôi cam kết mẫu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được thử nghiệm chất lượng đúng với:.....(4)..... do: .....(5).....cấp ngày:...../.../..... tại kết quả thử nghiệm số: ..... ./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Website: baovietsaigon.vn

BẢNG THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

(Kèm theo Văn bản đề nghị ngày .... tháng.....năm.....của .....(1).....)

TT	Tên, ký, mã hiệu phương tiện/vật liệu, cấu kiện ngăn cháy chống cháy	Thông số kỹ thuật	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Tên tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
...						

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ/vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

(2) Tên cơ quan cấp giấy phép lưu thông.

(3) Ghi "mẫu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ" hoặc "mẫu vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy".

(4) Tên tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

(5) Tên tổ chức thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC21

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /PCCC	*.....ngày.....tháng....năm....*

GIẤY PHÉP LƯU THÔNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét đề nghị của ..... (3) ..... về việc cấp Giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy tại văn bản số:....., ngày..... tháng.....năm .....;

Căn cứ kết quả thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy số:.....ngày....tháng.....năm..... của ..... (4) .....

..... (2) ..... **CẤP PHÉP:**

Mẫu: ..... (5) ..... ghi tại trang ..... của ..... (3).....

.....

Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo mẫu đã được cấp giấy phép thì được phép lưu thông trên thị trường.

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu:.....

..... (6) .....

Website: baovietsaigon.vn

BẢNG THỐNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY ĐƯỢC PHÉP LƯU THÔNG

(Kèm theo Giấy phép lưu thông số ..... ngày .... tháng.....năm ..... của .....(2).....)

TT	Tên, ký, mã hiệu phương tiện/vật liệu, cấu kiện ngăn cháy chống cháy	Thông số kỹ thuật	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đã được công bố	Ghi chú

Ghi chú: Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy in trên giấy khổ A4; khung viền kép, hai nét đều nhau, màu đỏ; nền giấy màu xanh nhạt.

(1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên.

(2) Tên đơn vị cấp giấy phép lưu thông.

(3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

(4) Tên tổ chức thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

(5) Ghi loại mẫu: "phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ" hoặc "vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy".

(6) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân ...(1).....

Họ và tên người đề nghị:..... ..... (2) .....

Địa chỉ cư trú:..... Số điện thoại:..... Hộp thư điện tử:.....

Số định danh cá nhân: .....

Số tài khoản: .....

Lý do viết đơn:.....(3).....

Tôi đề nghị được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho .....(4).....

Số tiền đề nghị thanh toán là:..... đồng.

Bằng chữ .....

Gửi kèm theo đơn này: hóa đơn thu tiền; giấy ra viện.

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền huy động thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	*....(5).... ngày.... tháng.... năm.....* **NGƯỜI VIẾT ĐƠN** (2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi cụ thể tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Họ và tên của người đề nghị được hưởng chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trực tiếp viết đơn hoặc người đại diện hợp pháp viết đơn phải ghi rõ quan hệ với người đề nghị được hưởng chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.

(3)Trình bày tóm tắt lý do dẫn đến bị tai nạn, bị thương khi được huy động, tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thời gian, nơi khám bệnh, chữa bệnh.

(4) Người được hưởng chế độ.

(5) Địa danh.

Website: baovietsaigon.vn

Mẫu số PC23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TRỢ CẤP TAI NẠN LÀM SUY GIẢM KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG/ TRỢ CẤP TUẤT, TIỀN MAI TÁNG PHÍ

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân..... (1).....

Họ và tên người đề nghị:.....(2).....

Địa chỉ cư trú:..... Số điện thoại:..... Hộp thư điện tử:.....

Số định danh cá nhân: .....

Lý do viết đơn:.....(3).....

Tôi đề nghị được thanh toán trợ cấp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động/ trợ cấp tuất, tiền mai táng phí cho:..... (4) .....

Số tiền đề nghị thanh toán là: ..... đồng.

Bằng chữ:.....

Gửi kèm theo đơn này: giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận thương tích; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử (nếu chết).

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền huy động thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	*....(5).... ngày.... tháng....năm .....* **NGƯỜI VIẾT ĐƠN** (2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi cụ thể tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Họ và tên của người đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp tai nạn trực tiếp viết đơn hoặc người đại diện hợp pháp viết đơn đối với người đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp tai nạn (hoặc đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí) phải ghi rõ quan hệ với người đề nghị được hưởng chế độ.

(3) Trình bày tóm tắt lý do, thời gian, nơi bị tai nạn hoặc chết.

(4) Người được hưởng chế độ.

(5) Địa danh.

Website: baovietsaigon.vn